

PHỤ LỤC 1

**KẾ HOẠCH VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN
THÁNG 10 NĂM 2024**

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI:

- Tổng sản lượng tháng:	578.716.151	KWh
- Sản lượng trung bình ngày:	18.668.263	KWh
- Công suất ngày Max:	971,0	MW
- Công suất ngày Min:	610,1	MW

II. KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

STT	Đơn vị	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Sản lượng (kWh)
1	Mặt trời áp mái	245,5	0	30.285.136
2	Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng DO1 (1,5 MW)	1,5	0	898.439
3	Nhà máy thủy điện Dầu Tiếng CS2 (1,5 MW)	1,5	0	460.323

III. DANH MỤC KẾ HOẠCH THAO TÁC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
A. LƯỚI ĐIỆN 110KV															
1	Cắt điện cô lập ngăn T402 trạm 110kV Hòa Thành.	05-10-24	08h00	05-10-24	16h00	Kiểm tra, bảo dưỡng giàn tụ bù TBN 402 trạm 110kV Hòa Thành.	0	Ngăn T402 trạm 110kV Hòa Thành	Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	- Cắt điện cô lập ngăn 172 trạm 110 kV Phước Đông. - Cắt điện cô lập đường dây 110kV 172 Phước Đông - 179 Trảng Bàng 2.	13-10-24	06h30	13-10-24	17h00	- Xử lý truyền động DCL 172-7 trạm 110kV Phước Đông không thao tác đóng được. - Kiểm tra, bảo dưỡng siết lại phụ kiện chống sét ĐD 172 Phước Đông – 179 Trảng Bàng 2	0	- Ngăn 172 trạm 110kV Phước Đông. - Đường dây 110kV 172 Phước Đông - 179 Trảng Bàng 2.	Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh	0	0,0000	0,0000	0,000	0	Không mất điện phụ tải
3	- Đóng MC 478 trạm 110kV Hòa Thành - Cắt MC 477 trạm 110kV Hòa Thành - Đóng MC 477 trạm 110kV Hòa Thành - Cắt MC 478 trạm 110kV Hòa Thành	14-10-24	08h00	14-10-24	10h00	Chuyển điện khép vòng tuyến 478HT cấp điện tuyến 477HT và ngược lại để đóng điện MC 478 trạm 110kV Hòa Thành	0	Không mất điện	Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh	0	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
4	- Đóng MC 475 trạm 110kV Hòa Thành. - Cắt MC 476 trạm 110kV Hòa Thành. - Đóng MC 476 trạm 110kV Hòa Thành. - Cắt MC 475 trạm 110kV Hòa Thành.	14-10-24	08h00	14-10-24	10h00	Chuyển điện khép vòng tuyến 475HT cấp điện tuyến 476HT để đóng điện MC 475 trạm 110kV Hòa Thành	0	Không mất điện	Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	Đóng MC 473 trạm 110kV Hòa Thành.	14-10-24	08h00	14-10-24	10h00	Đóng điện ngăn 473 trạm 110kV Hòa Thành	0	Không mất điện	Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh	0	0,0000	0,0000	0,000	0	Xác nhận DS trụ 1 đang vị trí cắt
6	Đóng MC 479 trạm 110kV Hòa Thành.	14-10-24	08h00	14-10-24	10h00	Đóng điện ngăn 479 trạm 110kV Hòa Thành	0	Không mất điện	Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh	0	0,0000	0,0000	0,000	0	Xác nhận DS trụ 1 đang vị trí cắt
7	Cắt điện cô lập đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 172 Hòa Thành.	14-10-24	08h00	14-10-24	18h00	- Đảm bảo an toàn bàn giao cho Truyền tải điện miền Đông 2 công tác kiểm tra định kỳ và bảo dưỡng thiết bị.	0	Đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 172 Hòa Thành.	Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh	0	0,0000	0,0000	0,000	0	Không mất điện phụ tải
8	- Cắt điện cô lập ngăn 171, 112, C11, MBA T1, 431, C41 và các phát tuyến trên C41, T401, TD41 trạm 110kV Trảng Bàng. - Cắt điện cô lập đường dây 110kV 171 Trảng Bàng - 172 Trảng Bàng 2	20-10-24	06h00	20-10-24	18h00	- Thí nghiệm CBM năm 2024 thiết bị nhất thử ngăn 171, 112, C11, MBA T1, 431, các phát tuyến trên C41, T401, TD41 trạm 110kV Trảng Bàng. - Vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị nhất thử ngăn 171, 112, C11, MBA T1, 431, các phát tuyến trên C41, T401, TD41 trạm 110kV Trảng Bàng.	146	- Ngăn 171, 112, C11, MBA T1, 431, C41 và các phát tuyến trên C41, T401, TD41 Trạm 110kV Trảng Bàng. - Đường dây 110kV 171 Trảng Bàng - 172 Trảng Bàng 2	Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh	0	0,0000	0,0000	0,000	0	Chuyển điện kết lưới 22kV

B. LƯỚI ĐIỆN 22KV

1	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 114/8/5/4 Ninh Phú-F tuyến 471HT	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 114/8/5/4 Ninh Phú-F tuyến 471HT	6	Áp Ninh Phú xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	391	3,9666	0,0073	0,120	1.080	
2	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 114/12 Ninh Phú-B tuyến 471HT	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 114/19 Ninh Phú-E tuyến 471HT	6	Áp Ninh Phú, Ninh An xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	80	0,8116	0,0015	0,120	1.080	
3	Cắt CB+2FCO+tháo hotline trạm 2x25kVA trụ 42/12 tuyến 471PĐC	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp Trạm biến áp 250kVA Trụ 42/12 tuyến 471PĐC và nghiệm thu đóng điện, sang tải trạm biến áp	2	Áp Phước Đức A xã Phước Đông	ĐL Gò Dầu	46	0,4233	0,0008	0,023	620	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
4	Cắt FCO + tháo hotline trạm 75kVA Gò Cát 3A trụ 134B/72 tuyến 474TBI	01-10-24	08h00	01-10-24	11h30	Hạ công suất TBA 75kVA xuống 50kVA tại trụ 134B/72	2	Áp Gò Cát xã Tân Phong	ĐL Tân Biên	101	0,5214	0,0025	0,023	80	
5	Cắt FCO + tháo hotline trạm 50kVA Chợ Tân Phong trụ 142B/6 tuyến 474TBI Cắt LBFCO trụ 142B/6/1T + tháo hotline trụ 142B/6 Tân Phong 15A tuyến 474TBI	01-10-24	08h00	01-10-24	11h30	Nâng công suất TBA 50kVA lên 75kVA tại trụ 142B/6	2	Áp Sân Bay xã Tân Phong	ĐL Tân Biên	117	0,6040	0,0029	0,023	80	
6	Cắt FCO trạm 50kVA Thạnh Sơn 3 trụ 36 tuyến 478TBI	01-10-24	13h30	01-10-24	17h00	Thay cáp lực, đo đếm TBA trụ 36	2	Áp Thạnh Sơn xã Thạnh Tây	ĐL Tân Biên	89	0,4595	0,0022	0,023	80	
7	Cắt FCO trạm 75kVA Đồng Dài 7 trụ 124/75/29T tuyến 476TH	01-10-24	13h30	01-10-24	17h00	Thay cáp lực, đo đếm TBA trụ 124/75/29T	2	Áp Đồng Dài xã Tân Phong	ĐL Tân Biên	78	0,4027	0,0019	0,023	80	
8	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 42/3C/6 Thạnh Đông 39 tuyến 474TH	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 167/5/1 đến tụ 167/5/8b tuyến 478TH	3	Áp Đồng Thành xã Tân Đông	ĐL Tân Châu	31	0,2984	0,0006	0,103	926	
9	Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 85/138A Bàu Rã 19 tuyến 479TH	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/138A tuyến 479TH	3	Áp Bàu Rã xã Thạnh Bắc	ĐL Tân Châu	77	0,7412	0,0014	0,103	926	
10	Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 85/141 Bàu Rã 8 tuyến 479TH	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/141 tuyến 479TH	3	Áp Bàu Rã xã Thạnh Bắc	ĐL Tân Châu	41	0,3947	0,0007	0,103	926	
11	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 85/148B Bàu Rã 24 tuyến 479TH	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/148B tuyến 479TH	3	Áp Bàu Rã xã Thạnh Bắc	ĐL Tân Châu	32	0,3080	0,0006	0,103	926	
12	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 85/152/1 Bàu Rã 3 tuyến 479TH	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/152/1 tuyến 479TH	3	Áp Bàu Rã xã Thạnh Bắc	ĐL Tân Châu	23	0,2214	0,0004	0,103	926	
13	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 85/229 Bàu Rã 5 tuyến 479TH	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/229 tuyến 474TH	3	Áp Bàu Bền xã Thạnh Bắc	ĐL Tân Châu	6	0,0578	0,0001	0,103	926	
14	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 85/230/1 Bàu Rã 6 tuyến 479TH	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/230/1 tuyến 474TH	3	Áp Bàu Bền xã Thạnh Bắc	ĐL Tân Châu	23	0,2214	0,0004	0,103	926	
15	Cắt 3LBFCO trụ 23/4/1 Bảy Phỉ tuyến 479TN	01-10-24	08h00	01-10-24	17h00	Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA 50kVA, sang lưới hạ áp công trình ĐTXD từ trụ 23/4/24 đến trụ 23/4/24/18 tuyến 479TN	15	Khu phố Ninh Bình phường Ninh Sơn	ĐL TP Tây Ninh	167	1,5768	0,0029	0,514	4.630	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
16	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 3x75kVA trụ 25C/30/42 Suối Sâu tuyến 478TB	01-10-24	07h30	01-10-24	17h00	Thu hồi TBA 3x75kVA trụ 25C/30/42	2	Khu phố Suối Sâu phường An Tịnh	ĐL Trảng Bàng	51	0,5007	0,0009	0,076	686	
17	Cắt FCO và tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 25C/30/42/5 Suối Sâu tuyến 478TB	01-10-24	07h30	01-10-24	17h00	Thu hồi TBA 2x50kVA trụ 25C/30/42/5	3	Khu phố Suối Sâu phường An Tịnh	ĐL Trảng Bàng	69	0,6775	0,0013	0,038	343	
18	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 3x50kVA trụ 44B tuyến 472TB	01-10-24	07h30	01-10-24	17h00	Nâng công suất TBA từ 3x50kVA lên 3x75kVA	2	Khu phố An Bình phường An Tịnh	ĐL Trảng Bàng	74	0,7265	0,0013	0,076	686	
19	Cắt 3LBFCO trụ 32C An Bình tuyến 472TB	01-10-24	07h30	01-10-24	17h00	Nâng công suất TBA từ 50kVA lên 2x50kVA, phát quang hành lang	2	Khu phố An Bình phường An Tịnh	ĐL Trảng Bàng	86	0,8444	0,0016	0,025	229	
20	Cắt 3FCO + tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 114/8B Ninh Phú-T.114/8B tuyến 471HT	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Bảo trì và xử lý khiếm khuyết tại trụ 114/8B Ninh Phú-T.114/8B tuyến 471HT	6	Áp Ninh Phú xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	273	2,7695	0,0051	0,120	1.080	
21	Cắt 3FCO + tháo 3hotline trạm 160kVA trụ 114/8/5 Ninh Phú-C tuyến 471HT	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 160kVA tại trụ 114/8/5 Ninh Phú-C tuyến 471HT	4	Áp Ninh Phú xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	238	2,4144	0,0045	0,080	720	
22	Cắt CB và FCO trạm trụ 90/9/5 tuyến 474TĐ	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 90/9/5 tuyến 474TĐ, sang tải hạ áp và nghiệm thu đóng điện, sang tải trạm biến áp	2	Áp Cẩm An xã Cẩm Giang	ĐL Gò Dầu	54	0,4969	0,0009	0,023	620	
23	Cắt CB và FCO trạm trụ 68/71/15 tuyến 474TĐ	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 68/71/28 tuyến 474TĐ và nghiệm thu đóng điện, sang tải trạm biến áp	2	Áp Bến Rộng xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	65	0,5981	0,0011	0,023	620	
24	Cắt REC trụ 85/82/2 + DS trụ 85/82/1 Thạnh Bắc tuyến 479TH	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Bảo trì REC 85/82/2, thay LA trụ 85/82/16, trụ 85/82/21B, xử lý khiếm khuyết lưới điện	60	Áp Suối Mây xã Thạnh Bắc; áp Thạnh Phước xã Thạnh Bình	ĐL Tân Biên	240	3,1860	0,0059	2,058	18.519	
25	Cắt DS trụ 159 Thạnh Bình 8 tuyến 478TBI, 479TH	02-10-24	08h00	02-10-24	11h30	Làm biện pháp an toàn theo đề nghị ĐL Tân Châu	0	Không mất điện	ĐL Tân Biên	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
26	Cắt FCO và tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 85/230/32 Ngã Ba xe Cháy tuyến 474TH	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/230/32 tuyến 474TH	3	Áp Tân Lâm xã Tân Hà	ĐL Tân Châu	61	0,5872	0,0011	0,103	0	
27	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 85/230/1/14T Tân Hà 16 tuyến 474TH	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/230/1/14T tuyến 474TH	3	Áp Tân Lâm xã Tân Hà	ĐL Tân Châu	53	0,5102	0,0009	0,103	926	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
28	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 85/283/49 Chàng Riệp 1 tuyến 474TH	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/283/49 tuyến 474TH	3	Áp Tân Khai xã Tân Lập	ĐL Tân Châu	35	0,3369	0,0006	0,034	309	
29	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 85/283/50 Chàng Riệp 1 tuyến 474TH	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/283/50 tuyến 474TH	3	Áp Tân Khai xã Tân Lập	ĐL Tân Châu	75	0,7219	0,0013	0,034	309	
30	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 85/283/51 Chàng Riệp 1 tuyến 474TH	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/283/51 tuyến 474TH	3	Áp Tân Khai xã Tân Lập	ĐL Tân Châu	18	0,1733	0,0003	0,034	309	
31	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 85/283/53/2 Đồn 823 tuyến 474TH	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Bảo trì trạm thí nghiệm CBM máy biến áp trụ 85/230/283/53/2 tuyến 474TH	3	Đồn biên Phòng 823	ĐL Tân Châu	1	0,0096	0,0000	0,034	309	
32	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 42/4 Thạnh Đông 25 tuyến 474TH	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 105A/40 đến trụ 105A/43b tuyến 477TH	3	Áp Thạnh Quới xã Thạnh Đông	ĐL Tân Châu	65	0,6257	0,0012	0,034	309	
33	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 15/41/48 đường 784 tuyến 478TN	02-10-24	08h00	02-10-24	17h00	Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA 50kVA, sang lưới hạ áp công trình ĐTXD từ trụ 15/41/48 đến trụ 15/41/48/20 tuyến 478TN. ĐLTP lắp đo đếm và đóng điện nghiệm thu NR trụ 15/41/48, TBA 50kVA trụ 15/41/48/20 tuyến 478TN	3	Khu phố Ninh Bình phường Ninh Sơn	ĐL TP Tây Ninh	25	0,2361	0,0004	0,103	926	
34	Cắt 3LBFCO trụ 80/1 An Lợi tuyến 471TB	02-10-24	07h30	02-10-24	17h00	Sang lưới hạ áp, thu hồi TBA trụ 50kVA trụ 80/3, TBA 2x50kVA trụ 80/10	15	Khu phố An Lợi, Hòa Lợi phường An Hòa	ĐL Trảng Bàng	339	3,3284	0,0062	0,191	1.715	
35	Cắt CB và FCO trạm trụ 34/2 tuyến 474TĐ	03-10-24	08h00	03-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 34/5 tuyến 474TĐ và nghiệm thu đóng điện, sang tải trạm biến áp	2	Áp Bến Đình xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	46	0,4233	0,0008	0,023	620	
36	Cắt CB và FCO trạm trụ 28/12 tuyến 474TĐ	03-10-24	08h00	03-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 28/12/4 tuyến 474TĐ và nghiệm thu đóng điện, sang tải trạm biến áp	2	Áp Bến Muong xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	76	0,6993	0,0013	0,040	620	
37	Cắt 3FCO Trạm 250kVA trụ 188/3 Cơ sở Quyết Tâm tuyến 471TBI	03-10-24	09h00	03-10-24	10h00	Thay công tơ lệch thời gian Trạm 250kVA Trụ 188/3 Cơ sở Quyết Tâm tuyến 471TBI	3	Trần Văn Hạnh	ĐL Tân Biên	1	0,0015	0,0000	0,103	103	
38	Cắt 3FCO Trạm 250kVA trụ 243/1 Công ty Vinh Phát tuyến 471TBI	03-10-24	10h00	03-10-24	11h00	Thay công tơ lệch thời gian Trạm 250kVA Trụ 243/1 Công ty Vinh Phát tuyến 471TBI	3	Công ty trách nhiệm hữu hạn Dương Nam Long	ĐL Tân Biên	1	0,0015	0,0000	0,103	103	
39	Cắt 3FCO Trạm 250kVA trụ 246B/1 DNTN Hải Âu tuyến 471TBI	03-10-24	11h00	03-10-24	12h00	Thay công tơ lệch thời gian Trạm 250kVA DNTN Hải Âu trụ 246B/1 tuyến 471TBI	3	Trần Thị Hoa	ĐL Tân Biên	1	0,0015	0,0000	0,103	103	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
40	Cắt 3LBFCO trụ 246C/1 + tháo 3 hotline trụ 246C Nguyễn An Khương tuyến 474TBI	03-10-24	08h00	03-10-24	11h30	Thay đà cách điện trụ 246C/1	6	Nguyễn An Khương	ĐL Tân Biên	1	0,0052	0,0000	0,206	720	
41	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 85/158/12 Hội Thành 14 tuyến 479TH	03-10-24	08h00	03-10-24	17h00	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm biến áp trụ 85/158/12 tuyến 479TH	3	Áp Hội Thành xã Tân Hội	ĐL Tân Châu	10	0,0963	0,0002	0,034	309	
42	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 85/158/28 Hội Thành 9 tuyến 479TH	03-10-24	08h00	03-10-24	17h00	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm biến áp trụ 85/158/28 tuyến 479TH	3	Áp Hội Thành xã Tân Hội	ĐL Tân Châu	12	0,1155	0,0002	0,034	309	
43	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 85/158/35 Hội Thành 13 tuyến 479TH	03-10-24	08h00	03-10-24	17h00	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm biến áp trụ 85/158/35 tuyến 479TH	3	Áp Hội Thành xã Tân Hội	ĐL Tân Châu	12	0,1155	0,0002	0,034	309	
44	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 85/158/40 Hội Thành 1 tuyến 479TH	03-10-24	08h00	03-10-24	17h00	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm biến áp trụ 85/158/40 tuyến 479TH	3	Áp Hội Thành xã Tân Hội	ĐL Tân Châu	31	0,2984	0,0006	0,034	309	
45	Cắt FCO và tháo hotline trạm (25+50)kVA trụ 85/158/44 Hội Thành 15, 19 tuyến 479TH	03-10-24	08h00	03-10-24	17h00	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm biến áp trụ 85/158/44 tuyến 479TH	3	Áp Hội Thành xã Tân Hội	ĐL Tân Châu	39	0,3754	0,0007	0,034	309	
46	Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 85/158/47 Hội Thành 14 tuyến 479TH	03-10-24	08h00	03-10-24	17h00	Thí nghiệm định kỳ CBM trạm biến áp trụ 85/158/47 tuyến 479TH	3	Áp Hội Thành xã Tân Hội	ĐL Tân Châu	45	0,4332	0,0008	0,034	309	
47	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 165/25 Đông Tiến 8 tuyến 478TH	03-10-24	08h00	03-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 165/25 đến trụ 165/25/5, từ trụ 165/23b đến trụ 165/23b/7 tuyến 478TH	3	Áp Đông Tiến xã Tân Đông	ĐL Tân Châu	35	0,3369	0,0006	0,034	309	
48	Cắt 3LBFCO trụ 23/23B/1 Gia Tân tuyến 473TB	03-10-24	07h30	03-10-24	17h00	Sang lưới hạ áp, thu hồi TBA trụ 50kVA trụ 23/23B/9, TBA 2x50kVA trụ 23/23B/12, phát quang hành lang	7	Khu phố Gia Tân phường Gia Lộc	ĐL Trảng Bàng	218	2,1404	0,0040	0,267	2.400	
49	Cắt CB và FCO trạm trụ 75/48/29 tuyến 472TĐ	04-10-24	08h00	04-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 75/48/26 tuyến 472TĐ và nghiệm thu đóng điện, sang tải trạm biến áp	2	Áp Rộc B xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	68	0,6257	0,0012	0,023	620	
50	Cắt CB và FCO trạm trụ 75/64 tuyến 472TĐ	04-10-24	08h00	04-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 75/64 tuyến 472TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Rộc B xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	76	0,6993	0,0013	0,023	620	
51	Cắt 2FCO trạm 2x25kVA Hòa Lợi 4 trụ 104/162B/21T tuyến 475TBI	04-10-24	08h00	04-10-24	11h30	Thay cáp lực, hệ thống đo đếm TBA trụ 104/162B/21T	2	Áp Hòa Lợi xã Hòa Hiệp	ĐL Tân Biên	128	0,6608	0,0031	0,023	80	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
52	Cắt 2FCO trạm 2x25kVA Hòa Lợi 8 trụ 104/162B/26T tuyến 475TBI	04-10-24	13h30	04-10-24	15h00	Thay cáp lực, hệ thống đo đếm TBA trụ 104/162B/26T	2	Áp Hòa Lợi xã Hòa Hiệp	ĐL Tân Biên	128	0,2832	0,0031	0,023	34	
53	Cắt FCO trạm 2x50kVA Hòa Lợi trụ 104/162B/54T tuyến 475TBI	04-10-24	15h00	04-10-24	17h00	Thay cáp lực, hệ thống đo đếm TBA trụ 104/162B/54T	2	Áp Hòa Lợi xã Hòa Hiệp	ĐL Tân Biên	164	0,4838	0,0040	0,023	46	
54	Cắt 2FCO trạm (50kVA + 25kVA) Tà Chanh trụ 58B/65/37 tuyến 478TBI	04-10-24	08h00	04-10-24	11h30	Thay cáp lực, hệ thống đo đếm TBA trụ 58B/65/37	2	Áp Thạnh Thọ xã Thạnh Bình	ĐL Tân Biên	178	0,9189	0,0044	0,023	80	
55	Cắt FCO trạm 37,5kVA Sóc Thiệt trụ 104/118B/10/1P tuyến 475TBI	04-10-24	08h00	04-10-24	11h30	Thay cáp lực, hệ thống đo đếm TBA trụ 104/118B/10/1P	1	Áp Hòa Đông B xã Hòa Hiệp	ĐL Tân Biên	68	0,3510	0,0017	0,011	40	
56	Cắt FCO trạm 25kVA Hòa Hiệp trụ 104/35 tuyến 475TBI	04-10-24	13h30	04-10-24	17h00	Thay cáp lực, công tơ, đo đếm TBA trụ 104/35	1	Áp Cầu xã Tân Phong	ĐL Tân Biên	68	0,3510	0,0017	0,011	40	
57	Cắt FCO trạm 37,5kVA Tân Thanh trụ 140/90 tuyến 471TBI	04-10-24	13h30	04-10-24	17h00	Thay cáp lực, công tơ, đo đếm TBA trụ 140/90	2	Áp Tân Thạnh xã Tân Bình	ĐL Tân Biên	76	0,3923	0,0019	0,023	80	
58	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 170/6T Suối Dây 15 tuyến 478SN	04-10-24	08h00	04-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 170/6T đến trụ 170/6T/12 tuyến 478SN	3	Áp 1 xã Suối Dây	ĐL Tân Châu	68	0,6545	0,0012	0,034	309	
59	Cắt LBFCO trụ 19B/83/1 đường Trần Văn Trà tuyến 473TN	04-10-24	08h00	04-10-24	17h00	Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA 50kVA, sang lưới hạ áp công trình ĐTXD từ trụ 19B/83/13 đến trụ 19B/83/13/13 tuyến 473TN. ĐLTP lắp đo đếm và đóng điện nghiệm thu NR trụ 19B/83/13/1, TBA 50kVA trụ 19B/83/13/13 tuyến 473TN	10	Áp Kinh Tế xã Bình Minh	ĐL TP Tây Ninh	152	1,3680	0,0025	0,343	3.087	
60	Cắt FCO và tháo hotline trạm 2x75kVA trụ 34/55/4 tuyến 480TC	04-10-24	07h30	04-10-24	17h00	Sang lưới hạ áp, thu hồi TBA trụ 2x75kVA trụ 34/55/4	4	Khu phố Hòa Hội phường An Hòa	ĐL Trảng Bàng	99	0,9720	0,0018	0,051	457	
61	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 34/55/6 tuyến 480TC	04-10-24	07h30	04-10-24	17h00	Sang lưới hạ áp, thu hồi TBA trụ 75kVA trụ 34/55/6	3	Khu phố Hòa Hội phường An Hòa	ĐL Trảng Bàng	63	0,6185	0,0011	0,038	343	
62	Cắt FCO và tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 34/55/8 tuyến 480TC	04-10-24	07h30	04-10-24	17h00	Sang lưới hạ áp, thu hồi TBA trụ 2x50kVA trụ 34/55/8	3	Khu phố Hòa Hội phường An Hòa	ĐL Trảng Bàng	128	1,2567	0,0022	0,038	343	
63	Cắt 03LBFCO trụ 132/1 tuyến 478SD	05-10-24	08h00	05-10-24	11h30	Di dời neo trung áp trụ 132/11 tuyến 474SD	10	Áp Bắc Bến Sỏi xã Thành Long	ĐL Châu Thành	989	3,5934	0,0171	0,343	1.200	
64	Cắt 01LBFCO trụ 128/46/27 tuyến 474SD	05-10-24	13h30	05-10-24	17h00	Di dời neo trung áp trụ 128/46/30 tuyến 474SD	1	Áp Bến Cừ xã Ninh Điền	ĐL Châu Thành	439	1,5951	0,0076	0,011	40	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
65	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 114/13/9T Ninh Phú 3 tuyến 471HT	05-10-24	08h00	05-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 114/13/9T Ninh Phú 3 tuyến 471HT	6	Áp Ninh Phú, Ninh Hiệp xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	345	3,4999	0,0065	0,120	1.080	
66	Cắt 3FCO trạm 160kVA trụ 114/15A Ninh Phú-B1 tuyến 471HT	05-10-24	08h00	05-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 160kVA trụ 114/15A Ninh Phú-B1 tuyến 471HT	4	Áp Ninh Phú xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	151	1,5318	0,0028	0,080	720	
67	Cắt CB và FCO trạm trụ 72/53 tuyến 471TĐ	05-10-24	08h00	05-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 72/53 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Bến Rộng xã Thanh Đức	ĐL Gò Dầu	112	1,0306	0,0019	0,034	930	
68	Cắt CB và FCO trạm trụ 5B/16 tuyến 471TĐ	05-10-24	08h00	05-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 5B/5 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Đường Long xã Thanh Đức	ĐL Gò Dầu	69	0,6349	0,0012	0,023	620	
69	Cắt LBS + 6LTD trụ 97; cắt CB trạm 250kVA trụ 96 Trần Phú tuyến 474TN, 474TĐ	05-10-24	07h00	05-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm định kỳ LBS trụ 97 Trần Phú tuyến 474TN, 474TĐ	0	Áp Trường Huệ xã Trường Tây	ĐL Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
70	Cắt LBS trụ 264B + DS trụ 265 + DS trụ 264 Trường Tây tuyến 471TN, 474TĐ; cắt CB trạm 50kVA Trường Huệ K trụ 263 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	05-10-24	07h00	05-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm định kỳ LBS Trường Tây trụ 264B Quốc Lộ 22B tuyến 471TN, 474TĐ	0	Áp Trường Huệ xã Trường Tây	ĐL Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
71	Cắt LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 482TN	05-10-24	08h00	05-10-24	17h00	Lắp vật tư phụ kiện TBA 3x50kVA XDM, tách dừng, ép lèo, cân pha hạ áp trụ 32B Nguyễn Chí Thanh tuyến 482TN	32	Khu phố Long Thành, Long Chí phường Long Thành Trung	ĐL Hòa Thành	855	8,3766	0,0155	0,589	5.301	
72	Cắt 1FCO Trạm 50kVA trụ 85/136B/51 Hộ gia đình Phạm Thành Nhung tuyến 479TH	05-10-24	09h00	05-10-24	10h00	Thay công tơ lịch thời gian Trạm 50kVA Trụ 85/136B/51 Hộ gia đình Phạm Thành Nhung tuyến 479TH	1	Phạm Thành Nhung	ĐL Tân Biên	1	0,0015	0,0000	0,011	11	
73	Cắt 3LBFCO Trạm 1000kVA trụ 58B/96/2 Công ty TNHH công nghệ Trung Viễn tuyến 478TBI	05-10-24	10h00	05-10-24	11h30	Thay công tơ lịch thời gian Trạm 1000kVA Trụ 58B/96/2 Công ty TNHH công nghệ Trung Viễn tuyến 478TBI	20	Công ty TNHH Công nghệ Trung Viễn	ĐL Tân Biên	1	0,0022	0,0000	0,229	343	
74	Cắt 3FCO Trạm 3x50kVA trụ 33/1 Huyện ủy Tân Biên tuyến 474TBI	05-10-24	14h00	05-10-24	15h00	Thay công tơ lịch thời gian Trạm 3x50kVA Trụ 33/1 Huyện ủy Tân Biên tuyến 474TBI	3	Huyện ủy Tân Biên	ĐL Tân Biên	1	0,0015	0,0000	0,103	103	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
75	Cắt REC + DS trụ 140/139/2 Đôn BP Tân Phú tuyến 471TBI Cắt REC + 3LTD trụ 140/139/193/29 Tân Phú tuyến 471TBI	05-10-24	08h00	05-10-24	17h00	Xử lý khiếm khuyết lưới điện, phát quang cây rừng	120	Đôn 833, Đôn Tân Phú và Campuchia	ĐL Tân Biên	24	0,3186	0,0006	4,115	37.038	
76	Cắt REC trụ 43 + DS trụ 42B Cầu Cẩn Đăng tuyến 473TBI Cắt DS trụ 57 Bến xe Tân Biên tuyến 471TBI, 473TBI	05-10-24	08h00	05-10-24	17h00	Trồng trụ trung áp xen lưới 283/4B, thay Recloser trụ 283/5, nghiệm thu thiết bị Recloser	120	Campuchia	ĐL Tân Biên	18	0,2389	0,0004	4,115	37.038	
77	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 159/11 Cầu Đại Thắng 4 tuyến 478TH	05-10-24	08h00	05-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 159/8 đến trụ 159/10, từ trụ 159/10 đến trụ 159/12 tuyến 478TH	3	Áp Hội Tân xã Tân Hội	ĐL Tân Châu	56	0,5390	0,0010	0,034	309	
78	Cắt LBFCO nhánh rẽ 12,7kV trụ 167/5/1 Đông Hà tuyến 478TH	05-10-24	08h00	05-10-24	17h00	Thi công nâng cấp đường dây trung áp từ trụ 167/5/1 đến trụ 167/5/75/30 tuyến 478TH	30	Áp Đông Hà xã Tân Đông	ĐL Tân Châu	1458	14,0342	0,0260	0,343	3.086	
79	Cắt 3LBFCO trụ 97/12/23 Trưng Nữ Vương tuyến 471TN	05-10-24	08h00	05-10-24	17h00	Bàn giao Công ty TNHH KTĐ Phương Nam, công ty CP Xây Lắp 19/5 Kéo dây trung áp, lắp TBA, sang lưới hạ áp công trình kfw từ trụ 97/12/37 đến trụ 97/12/37/13 tuyến 471TN. ĐLTP lắp hệ thống đo đếm và đóng điện nghiệm thu TBA 160kVA trụ 97/12/37/13 tuyến 471TN	20	Khu phố 5 phường I	ĐL TP Tây Ninh	882	7,9380	0,0147	0,686	6.173	
80	Cắt 3FCO + tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 114/8/5/4 Ninh Phú-F tuyến 471HT	06-10-24	08h00	06-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 114/8/5/4 Ninh Phú-F tuyến 471HT	6	Áp Ninh Phú, Ninh Bình xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	424	4,3013	0,0080	0,120	1.080	
81	Cắt FCO + tháo hotline trạm 75kVA trụ 49/6P Cầu Dừa-A tuyến 471HT	06-10-24	08h00	06-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 75kVA trụ 49/6P Cầu Dừa-A tuyến 471HT	5	Áp Ninh Hưng 2 xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	96	0,9739	0,0018	0,040	360	
82	Cắt 3LBFCO trụ 21/3 Lọc Thành tuyến 475TB Cắt DS trụ 76/22 Cầu Bình Tranh tuyến 474TB	06-10-24	07h30	06-10-24	17h00	Thay xà, LA, FCO TBA 3x50kVA trụ 21/6; thay thùng cầu dao trạm, sửa chữa hệ thống tiếp địa TBA 560kVA trụ 21/14/6, phát quang hành lang	20	Khu phố Lọc Thành, Lọc An phường Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	1031	10,1225	0,0181	0,762	6.858	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
83	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/100/42P BÌNH PHÚ 8 tuyến 478BC	07-10-24	08h00	07-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/42P tuyến 478BC	3	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	83	0,4240	0,0020	0,000	0	
84	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/100/12P/21T BÌNH PHÚ 2 tuyến 478BC	07-10-24	08h00	07-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/12P/21T tuyến 478BC	3	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	12	0,0613	0,0003	0,000	0	
85	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/100/12P/21T/16 Bình Phú 14 tuyến 478BC	07-10-24	13h30	07-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/12P/21T/16 tuyến 478BC	3	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	44	0,2247	0,0011	0,000	0	
86	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/100/6P/1 BÌNH HÒA 10 tuyến 478BC	07-10-24	08h00	07-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/6P/1 tuyến 478BC	3	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	47	0,2401	0,0011	0,000	0	
87	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 3x75kVA trụ 53/107 BÌNH HÒA 8 tuyến 478BC	07-10-24	13h30	07-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/107 tuyến 478BC	5	Áp Bình Hòa xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	296	1,5119	0,0072	0,171	600	
88	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 50kVA Hảo Đức 15 trụ 283 tuyến 475SD	07-10-24	08h00	07-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 283 tuyến 475SD	1	Áp Vĩnh xã An Cơ	ĐL Châu Thành	87	0,3161	0,0015	0,011	40	
89	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 50kVA Áp Vĩnh 1 trụ 293/7 tuyến 478SD	07-10-24	08h00	07-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 293/7 tuyến 478SD	1	Áp Vĩnh xã An Cơ	ĐL Châu Thành	68	0,2471	0,0012	0,011	40	
90	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 37,5kVA Rạch Tre 1 trụ 341/56 tuyến 478SD	07-10-24	13h30	07-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 341/56 tuyến 478SD	1	Áp Rạch Tre xã Biên Giới	ĐL Châu Thành	72	0,2616	0,0012	0,011	40	
91	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 37,5kVA Rạch Tre 2 trụ 341/62 tuyến 478SD	07-10-24	13h30	07-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 341/62 tuyến 478SD	1	Áp Rạch Tre xã Biên Giới	ĐL Châu Thành	82	0,2979	0,0014	0,011	40	
92	Cắt CB và FCO trạm trụ 42/107B/57/38 tuyến 471TĐ	07-10-24	08h00	07-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 42/107B/57/35 tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp và nghiệm thu đóng điện	2	Áp 6 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	98	0,9018	0,0017	0,023	620	
93	Cắt CB và FCO trạm trụ 42/107B/57/48 tuyến 471TĐ	07-10-24	08h00	07-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 42/107B/57/47A tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp và nghiệm thu đóng điện	2	Áp 6 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	88	0,8097	0,0015	0,023	620	
94	Cắt CB và FCO trạm trụ 42/114/3 tuyến 471TĐ	07-10-24	08h00	07-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 250kVA Trụ 42/114/5B tuyến 471TĐ, sang tải hạ áp và nghiệm thu đóng điện	4	Áp 3 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	216	1,9876	0,0037	0,079	1.230	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
95	Cắt 3LBFCO trụ 85/82/21B/1 Tân Hiệp tuyến 479TH	07-10-24	08h00	07-10-24	17h00	Hoán chuyển TBA trụ 85/82/21B/21, xử lý khiếm khuyết lưới điện	40	Áp Thanh Phước xã Thanh Bình	ĐL Tân Biên	128	1,6992	0,0031	1,372	12.346	
96	Cắt LBFCO trụ 162/2P/4 Tân Lập 2 tuyến 471TBI	07-10-24	08h00	07-10-24	17h00	Hoán chuyển TBA trụ 162/2P/35, xử lý khiếm khuyết lưới điện	10	Áp Tân Hòa xã Tân Lập	ĐL Tân Biên	234	3,1063	0,0058	0,114	1.029	
97	Cắt FCO trạm 75kVA Tân Khai trụ 51/61 tuyến 474TH	07-10-24	08h00	07-10-24	17h00	Nâng công suất TBA lên 2x50kVA	2	Áp Tân Khai xã Tân Lập	ĐL Tân Biên	187	2,4824	0,0046	0,023	206	
98	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 134 Suối Dây 11 tuyến 478SN	07-10-24	08h00	07-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 127 đến trụ 134 tuyến 478SN	3	Áp 5 xã Suối Dây	ĐL Tân Châu	26	0,2503	0,0005	0,034	309	
99	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 75kVA 50kVA Phước Trung 2 trụ 373 tuyến 478SD	08-10-24	08h00	08-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 373 tuyến 478SD	1	Áp Phước Trung xã Phước Vinh	ĐL Châu Thành	87	0,3161	0,0015	0,011	40	
100	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 50kVA Phước Hòa C trụ 379 tuyến 478SD	08-10-24	08h00	08-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 379 tuyến 478SD	1	Áp Phước Trung xã Phước Vinh	ĐL Châu Thành	74	0,2689	0,0013	0,011	40	
101	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 25kVA Phước Hòa F trụ 401 tuyến 478SD	08-10-24	13h30	08-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 401 tuyến 478SD	1	Áp Phước Trung xã Phước Vinh	ĐL Châu Thành	82	0,2979	0,0014	0,011	40	
102	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 25kVA Phước Trung 1 trụ 407 tuyến 478SD	08-10-24	13h30	08-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 407 tuyến 478SD	1	Áp Phước Trung xã Phước Vinh	ĐL Châu Thành	69	0,2507	0,0012	0,011	40	
103	Cắt CB và FCO trạm trụ 161/15/10 tuyến 477TB	08-10-24	08h00	08-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 161/15/6 tuyến 477TB, sang tải hạ áp và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Trâm Vàng xã Thanh Phước	ĐL Gò Dầu	125	1,1502	0,0021	0,034	930	
104	Cắt CB và FCO trạm trụ 270/6B tuyến 471PĐC	08-10-24	08h00	08-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 270/7B/3 tuyến 471PĐC, sang tải hạ áp và nghiệm thu đóng điện	5	Áp Trâm Vàng xã Thanh Phước	ĐL Gò Dầu	256	2,3556	0,0044	0,057	1.540	
105	Cắt CB và FCO trạm trụ 270/40B/7 tuyến 471PĐC	08-10-24	08h00	08-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Lắp trạm 50kVA Trụ 270/40B/2 tuyến 471PĐC, sang tải hạ áp và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Xóm Đồng xã Thanh Phước	ĐL Gò Dầu	108	0,9938	0,0018	0,034	930	
106	Cắt LBFCO trụ 104/162B/38AT Hòa Lợi tuyến 475TBI	08-10-24	08h00	08-10-24	17h00	Thay cáp lực TBA trụ 104/162B/54T, xử lý khiếm khuyết lưới điện	8	Áp Hòa Lợi xã Hòa Hiệp	ĐL Tân Biên	248	3,2922	0,0061	0,091	823	
107	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 180 Suối Dây 6 tuyến 478SN	08-10-24	08h00	08-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 177b đến trụ 183 tuyến 478SN	3	Áp 1 xã Suối Dây	ĐL Tân Châu	79	0,7604	0,0014	0,034	309	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
108	Cắt Recloser trụ 23/90/1 và DS trụ 23/90/1B Bà Biên tuyến 473TB Cắt DS trụ 106/2 Lộc Thanh tuyến 473TB	08-10-24	07h30	08-10-24	17h00	Thay 3LBFCO trụ 106/24/13, thu hồi TBA trụ 106/4, 106/7, 106/11B, 106/14, 106/24/3, 67/58/6, 67/58/15, 67/58/22, phát quang hành lang	30	Khu phố Lộc Thành, Lộc An phường Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	2085	20,4709	0,0379	1,143	10.287	
109	Cắt LBFCO trụ 106/1 Lộc Thanh tuyến 473TB	08-10-24	07h30	08-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM trạm biến áp trụ 106/8/8, 196/8/13, 106/8/15, 106/8/19, 106/8/34	0	Khu phố Lộc Thành, Lộc An phường Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
110	Cắt CB+FCO trạm 37,5kVA Cổng Tà Để trụ 154/16 tuyến 475SD	09-10-24	08h00	09-10-24	11h30	Thay công tơ điện tử không đọc được từ xa trạm 37,5kVA trụ 154/16 Cổng Tà Để tuyến 475SD	1	Áp Tủa Hai xã Đồng Khởi	ĐL Châu Thành	58	0,2107	0,0010	0,011	40	
111	Cắt CB+FCO trạm 75kVA Bến Trường 3 trụ 298/51 tuyến 478SD	09-10-24	13h30	09-10-24	17h00	Thay công tơ điện tử không đọc được từ xa trạm 75kVA trụ 298/51 Bến Trường 3 tuyến 478SD	1	Áp Bình Lợi xã Hảo Đức	ĐL Châu Thành	87	0,3161	0,0015	0,011	40	
112	Cắt 3FCO trạm 160kVA trụ 114/18/4 Ninh Phú-D tuyến 471HT	09-10-24	08h00	09-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 160kVA trụ 114/18/4 Ninh Phú-D tuyến 471HT	4	Áp Ninh Phú xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	301	3,0535	0,0057	0,080	720	
113	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 109/4 Bàu Năng 5 tuyến 471HT	09-10-24	08h00	09-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 109/4 Bàu Năng 5 tuyến 471HT	6	Áp Ninh An xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	184	1,8666	0,0035	0,120	1.080	
114	Cắt CB và FCO trạm trụ 50B/7 tuyến 471TĐ	09-10-24	08h00	09-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cài tạo Trạm biến áp Trụ 50B/7 tuyến 471TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Bến Rộng xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	69	0,6349	0,0012	0,023	620	
115	Cắt CB và FCO trạm trụ 50B/2B tuyến 471TĐ	09-10-24	08h00	09-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cài tạo Trạm biến áp Trụ 50B/2B tuyến 471TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Bến Rộng xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	56	0,5153	0,0010	0,023	620	
116	Cắt FCO trạm 75kVA khu phố 6 trụ 21B/8 tuyến 474TBI	09-10-24	08h00	09-10-24	11h30	Thay đo đếm TBA trụ 21B/8	2	Khu phố 6 thị trấn	ĐL Tân Biên	108	0,5575	0,0027	0,023	80	
117	Cắt FCO trạm 50kVA Thạnh Sơn trụ 4T tuyến 478TBI	09-10-24	08h00	09-10-24	11h30	Thay đo đếm TBA trụ 4T	2	Khu phố 7 thị trấn	ĐL Tân Biên	114	0,5885	0,0028	0,023	80	
118	Cắt 2FCO trạm (15+37.5)kVA Thạnh An 6 trụ 190/40/10/7 tuyến 474TBI	09-10-24	08h00	09-10-24	11h30	Thay đo đếm TBA trụ 190/40/10/7	2	Áp Thạnh An xã Mỏ Công	ĐL Tân Biên	68	0,3510	0,0017	0,023	80	
119	Cắt 2FCO trạm 2x50kVA Tân Hòa trụ 162/7T tuyến 471TBI	09-10-24	13h30	09-10-24	17h00	Thay đo đếm TBA trụ 162/7T	2	Áp Tân Hòa xã Tân Lập	ĐL Tân Biên	199	1,0273	0,0049	0,023	80	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
120	Cắt FCO trạm 37.5kVA Thanh An 7 trụ 190/41/10/20 tuyến 474TBI	09-10-24	13h30	09-10-24	17h00	Thay đo đếm TBA trụ 190/50/10/20	1	Áp Thanh An xã Mỏ Công	ĐL Tân Biên	69	0,3562	0,0017	0,011	40	
121	Cắt FCO trạm 50kVA Tà Chanh 5 trụ 21/6/21 tuyến 478TBI	09-10-24	13h30	09-10-24	17h00	Thay đo đếm TBA trụ 21/6/21	1	Áp Thanh Sơn xã Thạnh Tây	ĐL Tân Biên	108	0,5575	0,0027	0,011	40	
122	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 61/3P Thạnh Phú 5 tuyến 473TH	09-10-24	08h00	09-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 61/1P đến trụ 61/11P tuyến 473TH	3	Áp Thạnh Phú xã Tân Hiệp	ĐL Tân Châu	82	0,7893	0,0015	0,034	309	
123	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 61/6P Thạnh Phú 1 tuyến 473TH	09-10-24	08h00	09-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 61/1P đến trụ 61/11P tuyến 473TH	3	Áp Thạnh Phú xã Tân Hiệp	ĐL Tân Châu	135	1,2995	0,0024	0,034	309	
124	Cắt FCO + tháo hotline trạm 50kVA trụ 46/6 Ninh Hưng I-3 tuyến 471HT	10-10-24	08h00	10-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 50kVA trụ 46/6 Ninh Hưng I-3 tuyến 471HT	3	Áp Ninh Hưng 1 xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	49	0,4971	0,0009	0,020	180	
125	Cắt FCO + tháo hotline trạm 50kVA trụ 43/7/4/4 Ninh Hưng I-T.43/7/4/4 tuyến 471HT	10-10-24	08h00	10-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 50kVA trụ 43/7/4/4 Ninh Hưng I-T.43/7/4/4 tuyến 471HT	3	Áp Ninh Hưng 1, Bình Linh xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	117	1,1869	0,0022	0,020	180	
126	Cắt CB và FCO trạm trụ 128/29/10/6 tuyến 472TĐ	10-10-24	08h00	10-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 128/29/10/6 tuyến 472TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Cây Da xã Hiệp Thạnh	ĐL Gò Dầu	101	0,9294	0,0017	0,023	620	
127	Cắt CB và FCO trạm trụ 128/65/61 tuyến 472TĐ	10-10-24	08h00	10-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 128/65/61 tuyến 472TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Xóm Bó Hiệp Thạnh	ĐL Gò Dầu	126	1,1594	0,0021	0,023	620	
128	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 92/153 Thanh Xuân tuyến 476TH	10-10-24	08h00	10-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 92/149 đến trụ 92/155 tuyến 476TH	3	Áp Thạnh Tân xã Thạnh Bình	ĐL Tân Châu	57	0,5487	0,0010	0,034	309	
129	Cắt CB và FCO trạm trụ 104/4B/12 tuyến 472TĐ	11-10-24	08h00	11-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 104/4B/12 tuyến 472TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Giữa xã Hiệp Thạnh	ĐL Gò Dầu	135	1,2422	0,0023	0,034	930	
130	Cắt CB và FCO trạm trụ 90/9P/5 tuyến 474TĐ	11-10-24	08h00	11-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 90/9P/5 tuyến 474TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Cẩm An xã Cẩm Giang	ĐL Gò Dầu	108	0,9938	0,0018	0,034	930	
131	Cắt CB và FCO trạm trụ 90/54 tuyến 474TĐ	11-10-24	08h00	11-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 90/54 tuyến 474TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Cẩm An xã Cẩm Giang	ĐL Gò Dầu	65	0,5981	0,0011	0,023	620	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
132	Cắt FCO trạm 50kV Áp 4 trụ 212 tuyến 474TBI	11-10-24	08h00	11-10-24	11h30	Thay đo đếm TBA trụ 212	2	Áp 4 xã Trà Vong	ĐL Tân Biên	112	0,5782	0,0028	0,023	80	
133	Cắt FCO trạm 50kVA Thạnh Phú trụ 115 tuyến 478TBI	11-10-24	08h00	11-10-24	11h30	Thay đo đếm TBA trụ 115	2	Áp Thạnh Phú xã Thạnh Bình	ĐL Tân Biên	98	0,5059	0,0024	0,023	80	
134	Cắt FCO trạm 50kVA Nông trường Tân Lập trụ 148/7 tuyến 471TBI	11-10-24	08h00	11-10-24	11h30	Thay đo đếm TBA trụ 148/7	2	Áp Tân Hòa xã Tân Lập	ĐL Tân Biên	130	0,6711	0,0032	0,023	80	
135	Cắt FCO trạm 75kVA chùa Thạnh Sơn trụ 30/14/12/10 tuyến 474TBI	11-10-24	13h30	11-10-24	17h00	Thay đo đếm TBA trụ 30/14/12/10	2	Áp Thạnh Sơn xã Thạnh Tây	ĐL Tân Biên	187	0,9654	0,0046	0,023	80	
136	Cắt FCO trạm 50kVA Thạnh Hòa trụ 17/129 tuyến 476TBI	11-10-24	13h30	11-10-24	17h00	Thay đo đếm TBA trụ 17/129	1	Áp Thạnh Hòa xã Thạnh Bình	ĐL Tân Biên	68	0,3510	0,0017	0,011	40	
137	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 99/5 Hội Thạnh 11 tuyến 473TH	11-10-24	08h00	11-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 99/5b đến trụ 99/7b, từ trụ 99/5b đến trụ 99/5b/10 tuyến 473TH	3	Áp Hội Thạnh xã Tân Hội	ĐL Tân Châu	43	0,4139	0,0008	0,034	309	
138	Cắt LBFCO trụ 169/112/1 Bến Kinh tuyến 473TB	11-10-24	07h30	11-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM trạm biến áp trụ 169/112/15, 169/112/21, 169/112/26, 169/112/33, 169/112/37	5	Áp Bến Kinh xã Đôn Thuận	ĐL Trảng Bàng	331	3,2498	0,0060	0,191	1.715	
139	Cắt LBFCO trụ 312/2/55/1 Bến Kinh tuyến 473TB	11-10-24	07h30	11-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM trạm biến áp trụ 312/2/55/13, 312/2/55/25, 312/2/55/38, phát quang hành lang	3	Áp Bến Kinh xã Đôn Thuận	ĐL Trảng Bàng	209	2,0520	0,0038	0,114	1.029	
140	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 234/80 Phước Đông 8 tuyến 477BC	12-10-24	08h00	12-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đầu nối trụ 234/81B tuyến 477BC	3	Áp Phước Đông xã Long Phước	ĐL Bến Cầu	74	0,3780	0,0018	0,034	120	
141	- Cắt REC+DS 3pha Hảo Đức trụ 42 tuyến 478SD. - Cắt REC+DS 3 pha Cầu Vịnh trụ 313 tuyến 478SD.	12-10-24	07h00	12-10-24	17h00	Bàn giao công ty CP Nam Đô QROUP thi công lắp đặt REC, DS 3 pha công trình Kfv 3.2 trụ 156 (trụ 88/55/13 cũ), lắp đặt LBS, DS 3 pha công trình Kfv 3.2 trụ 249 (trụ 298/2 cũ) tuyến 478SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất	80	Áp Xóm Mới 2 xã Trí Bình; Áp Vịnh xã An Cơ; Xã Hảo Đức.	ĐL Châu Thành	5585	57,9788	0,0966	2,743	27.432	
142	- Cắt REC Chòm Dừa trụ 201, DS 3pha trụ 200 tuyến 475SD. - Cắt REC+DS 3pha Hảo Đức trụ 42 tuyến 478SD. - Cắt REC+DS 3 pha Cầu Vịnh trụ 313 tuyến 478SD.	12-10-24	07h00	12-10-24	17h00	Bàn giao công ty CP Nam Đô QROUP thi công lắp đặt LBS, DS 3 pha công trình Kfv 3.2 trụ 286 tuyến 475SD-478SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất	80	Áp Xóm Mới 2 xã Trí Bình; Áp Chòm Dừa xã Đồng Khởi; Xã An Cơ, Hảo Đức.	ĐL Châu Thành	3429	35,5970	0,0593	2,743	27.432	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
143	- Đóng LBS Trảng Dâu trụ 104/106/60 tuyến 475TBI (Điện lực Tân Biên đăng ký). - Cắt REC Cầu Vính trụ 313 tuyến 478SD.	12-10-24	06h30	12-10-24	07h00	Chuyển điện kép vòng tuyến 478SD nhận điện tuyến 475TBI về đến REC Cầu Vính trụ 313 tuyến 478SD	70	Không mất điện	ĐL Châu Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
144	- Đóng REC Cầu Vính trụ 313 tuyến 478SD. - Cắt LBS Trảng Dâu trụ 104/106/60 tuyến 475TBI (Điện lực Tân Biên đăng ký).	12-10-24	17h00	12-10-24	17h30	Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu	70	Không mất điện	ĐL Châu Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
145	- Cắt REC Chòm Dừa trụ 201 tuyến 475SD.	12-10-24	16h30	12-10-24	17h00	Nghiệm thu LBS lắp mới trụ 286 tuyến 475SD-478SD	40	Áp Chòm Dừa xã Đồng Khởi; Xã An Cơ.	ĐL Châu Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
146	- Cắt REC Hảo Đước trụ 42 tuyến 478SD.	12-10-24	16h30	12-10-24	17h00	Nghiệm thu REC lắp mới trụ 156 (trụ 88/55/13 cũ) tuyến 478SD	80	Áp Xóm Mới 2 xã Trí Bình; Áp Vính xã An Cơ; Xã Hảo Đước.	ĐL Châu Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
147	- Cắt REC trụ 88/55/13 tuyến 478SD.	12-10-24	16h30	12-10-24	17h00	Nghiệm thu LBS lắp mới trụ 249 (trụ 298/2 cũ) tuyến 478SD	40	Áp Xóm Mới 2 xã Trí Bình; Áp Vính xã An Cơ; Xã Hảo Đước.	ĐL Châu Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
148	Cắt CB và FCO trạm trụ 150 tuyến 474TĐ	12-10-24	08h00	12-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 150 tuyến 474TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Cẩm Thăng xã Cẩm Giang	ĐL Gò Dầu	89	0,8189	0,0015	0,034	930	
149	Cắt CB và FCO trạm trụ 177/3B/2 tuyến 474TĐ	12-10-24	08h00	12-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 177/3B/2 tuyến 474TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Cẩm Thăng xã Cẩm Giang	ĐL Gò Dầu	79	0,7269	0,0013	0,034	930	
150	Cắt LBS Ao Hồ + 3LTD trụ 59 Phạm Văn Đồng tuyến 471TN + DS trụ 59B; cắt CB trạm 400kVA Hiệp Long C trụ 60 Phạm Văn Đồng tuyến 482TN	12-10-24	07h00	12-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm định kỳ LBS Ao Hồ trụ 59 Phạm Văn Đồng tuyến 482TN	0	Khu phố Hiệp Hoà phường Hiệp Tân	ĐL Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
151	Cắt LBS + 3LTD trụ 137/2 + DS trụ 137/1 Hiệp Tân tuyến 471TN, 472SD; cắt CB trạm 250kVA Mít Một A trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	12-10-24	13h30	12-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm định kỳ LBS Hiệp Tân trụ 137/2 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN, 472SD	0	Khu phố Hiệp Hoà phường Hiệp Tân	ĐL Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
152	- Đóng LBS Thanh Phước trụ 164/2 tuyến 472SD - Cắt LBS + 3LTD Hiệp Tân trụ 137/2 tuyến 471TN	12-10-24	13h30	12-10-24	14h00	Chuyển điện tuyến 471TN và tuyến 472SD	0	Không mất điện	ĐL Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
153	- Đóng 3LTD + LBS Hiệp Tân trụ 137/2 tuyến 471TN - Cắt LBS Thanh Phước trụ 164/2 tuyến 472SD	12-10-24	16h30	12-10-24	17h00	Chuyển điện về kết lưới ban đầu	0	Không mất điện	ĐL Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
154	Cắt LBS Thanh Phước + 3LTD trụ 164/2 Thanh Phước tuyến 472SD + DS trụ 164/3 Thanh Phước tuyến 471TN	12-10-24	07h00	12-10-24	11h30	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm định kỳ LBS Thanh Phước trụ 164/2 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	0	Không mất điện	ĐL Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
155	Cắt 3LBFCO trụ 91/5 + tháo 3 hotline trụ 91 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	12-10-24	07h00	12-10-24	17h00	Lắp vật tư phụ kiện, kéo dây trung áp nâng cấp lưới điện 1 pha lên 3 pha, thu hồi vật tư từ trụ 91/5 đến trụ 91/45 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	35	Áp Trường Xuân xã Trường Hòa	ĐL Hòa Thành	970	10,5592	0,0176	0,378	3.778	
156	Đóng LBS trụ 231B/97 Cầu Máng tuyến 474TBI Cắt LBS + 3LTD trụ 196 Mỏ Công tuyến 474TBI	12-10-24	07h00	12-10-24	07h30	Chuyển điện tuyến 474TBI nhận điện tuyến 479TN đến trụ 196	110	Không mất điện	ĐL Tân Biên	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
157	Cắt REC + DS trụ 106B; cắt DS trụ 106A Tân Phong tuyến 474TBI	12-10-24	08h00	12-10-24	17h00	Trồng trụ 106C, lắp DS, thay rec trụ 106B	80	Xã Tân Phong, Mỏ Công	ĐL Tân Biên	8322	110,4745	0,2046	2,744	24.692	
158	- Cắt MC 479TH và đóng DTĐ 479-76TH - Cắt 3LTD nối tuyến 479TH, 480TH tại trụ 10 thị trấn Tân Châu	12-10-24	08h00	12-10-24	17h00	Thi công di dời trụ trung áp trụ 87 tuyến 479TH	200	Áp Thạnh Quới xã Thạnh Đông, ấp Hội Thành xã Tân Hội	ĐL Tân Châu	3631	34,9508	0,0647	2,286	20.574	
159	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 167/5/75/26 Đông Hà 7 tuyến 478TH	12-10-24	08h00	12-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 167/5/75/22 đến trụ 167/5/75/30 tuyến 478TH	3	Áp Đông Hà xã Tân Đông	ĐL Tân Châu	29	0,2791	0,0005	0,034	309	
160	Cắt FCO và tháo hotline trạm 100kVA trụ 167/5/75/30 Đông Hà 5 tuyến 478TH	12-10-24	08h00	12-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 167/5/75/30 đến trụ 167/5/75/30/14P, từ trụ 167/5/75/30 đến trụ 167/5/75/30/13T tuyến 478TH	6	Áp Đông Hà xã Tân Đông	ĐL Tân Châu	45	0,4332	0,0008	0,069	617	
161	Cắt Recloser trụ 25/38/1B và cắt DS trụ 25/38/1 Thạnh Tân tuyến 477TN	12-10-24	08h00	12-10-24	17h00	Bàn giao Công ty TNHH Lắp đặt Cơ điện Vĩnh Phúc thay dây trung áp, dựng trụ BTLT xen lưới công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 từ trụ 25/38/1 đến trụ 25/38/84 đường Thạnh Tân tuyến 477TN	70	Áp Thạnh Lợi, Thạnh Trung, Thạnh Hiệp xã Thạnh Tân	ĐL TP Tây Ninh	2591	24,4648	0,0453	2,401	21.606	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
162	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 109/4 Bàu Năng 5 tuyến 471HT	13-10-24	08h00	13-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 107B/1 Ninh An - T.107B/1 tuyến 471HT	6	Áp Ninh An, Ninh Hiệp xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	184	1,8666	0,0035	0,120	1.080	
163	Cắt 3FCO trạm 160kVA trụ 102B Bàu Năng 6 tuyến 471HT	13-10-24	08h00	13-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 160kVA trụ 102B Bàu Năng 6 tuyến 471HT	4	Áp Ninh Hiệp xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	184	1,8666	0,0035	0,080	720	
164	Cắt LBFCO trụ 270/43/1 Xóm Đồng tuyến 471PĐC	13-10-24	08h00	13-10-24	17h00	Thay giá T thành đá composite, thay ống PVC trạm trụ 270/43/4, 270/43/9 tuyến 471PĐC, kết hợp phát quang hành lang an toàn lưới điện trung hạ áp từ trụ 270/43/1 tuyến 471PĐC	3	Áp Xóm Đồng xã Thanh Phước	ĐL Gò Dầu	91	0,8374	0,0016	0,034	930	
165	- Cắt LBS trụ 80/26/1, cắt DS trụ 80/26/2B Phường 3 tuyến 481TN - Cắt 3LBFCO trụ trụ 45/1P đường Huỳnh Tấn Phát tuyến 472TN	13-10-24	08h00	13-10-24	11h30	Bàn giao công ty TNHH KTD Phương Nam Lắp xà và phụ kiện, sang lưới thu hồi trụ, lắp thiết bị công trình kfw từ trụ 26/24A đến trụ 26/24A/3 đường Nguyễn Chí Thanh tuyến 481TN, từ trụ 45 đến trụ 45/28 đường Huỳnh Tấn Phát tuyến 472TN	50	Khu phố 1, 2, 5, 6 phường III; khu phố Hiệp Thanh phường Hiệp Ninh	ĐL TP Tây Ninh	2612	9,5912	0,0457	1,715	6.002	
166	Cắt LBFCO trụ 128/1 Bình Nguyên 1 tuyến 471TB	13-10-24	07h30	13-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM trạm biến áp trụ 128/5, 128/7B, 128/7B/9, 128/12, 128/14, 128/16, 128/18, 128/20	15	Khu phố Bình Nguyên 1 phường Gia Bình	ĐL Trảng Bàng	528	5,1840	0,0096	0,572	5.144	
167	Cắt 3FCO trạm 320kVA trụ 194/7 Trạm bơm tuyến 476BC	14-10-24	08h00	14-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đầu nối trụ 194/7/1B tuyến 476BC	8	Áp Ngã Tắc xã Long Thuận	ĐL Bến Cầu	109	0,5568	0,0027	0,274	960	
168	Cắt 2FCO + tháo hotline trạm 2x25kVA trụ 43/9/8 Ninh Hưng I-G tuyến 471HT	14-10-24	08h00	14-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 2x25kVA trụ 43/9/8 Ninh Hưng I-G tuyến 471HT	3	Áp Ninh Hưng 1, Bình Linh xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	49	0,4971	0,0009	0,020	180	
169	Cắt FCO + tháo hotline trạm 50kVA trụ 22/24 Trường Xiêm 1 tuyến 471HT	14-10-24	08h00	14-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 50kVA trụ 22/24 Trường Xiêm 1 tuyến 471HT	3	Áp Bình Linh xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	106	1,0753	0,0020	0,020	180	
170	Cắt CB và FCO trạm trụ 110/13 tuyến 474TĐ	14-10-24	08h00	14-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cài tạo Trạm biến áp Trụ 110/13 tuyến 474TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Cẩm An xã Cẩm Giang	ĐL Gò Dầu	78	0,7177	0,0013	0,023	620	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
171	Cắt CB và FCO trạm trụ 108 tuyến 474TĐ	14-10-24	08h00	14-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cài tạo Trạm biến áp Trụ 108 tuyến 474TĐ vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Cẩm An xã Cẩm Giang	ĐL Gò Dầu	82	0,7545	0,0014	0,023	620	
172	Cắt LBFCO trụ 104/56B/3 Hòa Đông 6 tuyến 475TBI	14-10-24	08h00	14-10-24	11h30	Bảo trì trạm 104/56B/11, xử lý khiếm khuyết lưới điện	2	Áp Hòa Đông B xã Hòa Hiệp	ĐL Tân Biên	97	0,5008	0,0024	0,023	80	
173	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 23A Thị trấn Tân Châu 23 tuyến 474TH	14-10-24	08h00	14-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 20b đến trụ 26 tuyến 474TH	3	Áp Thanh Quới xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	25	0,2406	0,0004	0,103	926	
174	Cắt FCO trạm 75kVA trụ 194/7/86 Long Hưng 9 tuyến 476BC	15-10-24	08h00	15-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đấu nối trụ 194/7/86 tuyến 476BC	5	Áp Long Hưng xã Long Thuận	ĐL Bến Cầu	149	0,7611	0,0036	0,057	200	
175	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 75kVA Bình Phong 10 trụ 91 tuyến 476SD	15-10-24	08h00	15-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 91 tuyến 476SD	1	Áp Bình Phong xã Thái Bình	ĐL Châu Thành	105	0,3815	0,0018	0,011	40	
176	Cắt CB+3FCO+tháo 03 hotline trạm 3x25kVA Trại Gà trụ 95 tuyến 476SD	15-10-24	08h00	15-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 95 tuyến 476SD	1	Áp Bình Phong xã Thái Bình	ĐL Châu Thành	98	0,3561	0,0017	0,011	40	
177	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 75kVA Bình Phong 11 trụ 101 tuyến 476SD	15-10-24	13h30	15-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 101 tuyến 476SD	1	Áp Bình Phong xã Thái Bình	ĐL Châu Thành	87	0,3161	0,0015	0,011	40	
178	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 50kVA Bình Phong 13 trụ 105 tuyến 476SD	15-10-24	13h30	15-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 105 tuyến 476SD	1	Áp Bình Phong xã Thái Bình	ĐL Châu Thành	92	0,3343	0,0016	0,011	40	
179	Cắt CB và FCO trạm trụ 270/52/11/4 tuyến 471PĐC	15-10-24	08h00	15-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cài tạo Trạm biến áp Trụ 270/52/11/4 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Cây Xoài xã Thanh Phước	ĐL Gò Dầu	62	0,5705	0,0011	0,023	620	
180	Cắt CB và FCO trạm trụ 80/21/9 tuyến 471PĐC	15-10-24	08h00	15-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cài tạo Trạm biến áp Trụ 80/21/9 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Suối Cao B xã Phước Đông	ĐL Gò Dầu	72	0,6625	0,0012	0,034	930	
181	Cắt LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 86/1 Trần Phú tuyến 474TN	15-10-24	08h00	15-10-24	17h00	Lắp vật tư phụ kiện TBA 3x50kVA XDM, tách dùm, ép lều, cân pha hạ áp trụ 86/6B Trần Phú tuyến 474TN	11	Áp Trường Huệ xã Trường Tây	ĐL Hòa Thành	259	2,5375	0,0047	0,196	1.767	
182	Cắt 3LBFCO trụ 94B/18 Thanh Hiệp tuyến 474TH	15-10-24	08h00	15-10-24	17h00	Xử lý khiếm khuyết, thay LBFCO trụ 94B/50	12	Áp Thanh Hiệp xã Thanh Bắc	ĐL Tân Biên	187	2,4824	0,0046	0,412	3.704	
183	Cắt FCO và tháo hotline trạm 3x50kVA trụ 64 Tân Hòa 10 tuyến 477TH	15-10-24	08h00	15-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 64/1 đến trụ 64/1/11P tuyến 477TH	3	Áp Tân Hòa xã Tân Phú	ĐL Tân Châu	103	0,9914	0,0018	0,103	926	
184	Cắt FCO và tháo hotline trạm 160kVA trụ 60 Tân Hòa 5 tuyến 477TH	15-10-24	08h00	15-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 64/1 đến trụ 64/5T/20T tuyến 477TH	3	Áp Tân Hòa xã Tân Phú	ĐL Tân Châu	150	1,4439	0,0027	0,103	926	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
185	Cắt FCO và tháo hotline trạm 160kVA trụ 76 Tân Hòa 4-1 tuyến 477TH	15-10-24	08h00	15-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 76/11P đến trụ 76/21P tuyến 477TH	3	Áp Tân Hòa xã Tân Phú	ĐL Tân Châu	107	1,0299	0,0019	0,103	926	
186	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 234/21/17 Áp Bảo 5 tuyến 476BC	16-10-24	08h00	16-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đầu nối trụ 234/21/17 tuyến 477BC	3	Áp Long Thịnh xã Long Khánh	ĐL Bến Cầu	88	0,4495	0,0021	0,034	120	
187	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 25kVA Tầm Long 6 trụ 53/28/6/18 tuyến 474SD	16-10-24	08h00	16-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 53/28/6/18 tuyến 474SD	1	Áp Tầm Long xã Trí Bình	ĐL Châu Thành	54	0,1962	0,0009	0,011	40	
188	Cắt CB+2FCO+tháo hotline trạm 2x25kVA Tầm Long 10 trụ 53/28/6/18B/12 tuyến 474SD	16-10-24	08h00	16-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 53/28/6/18B/12 tuyến 474SD	1	Áp Tầm Long xã Trí Bình	ĐL Châu Thành	87	0,3161	0,0015	0,011	40	
189	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 50kVA Tầm Long 13 trụ 53/28/6/26 tuyến 474SD	16-10-24	13h30	16-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 53/28/6/26 tuyến 474SD	1	Áp Tầm Long xã Trí Bình	ĐL Châu Thành	78	0,2834	0,0013	0,011	40	
190	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 50kVA Tầm Long 4 trụ 53/28/6/49 tuyến 474SD	16-10-24	13h30	16-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 53/28/6/49 tuyến 474SD	1	Áp Tầm Long xã Trí Bình	ĐL Châu Thành	89	0,3234	0,0015	0,011	40	
191	Cắt FCO + tháo hotline trạm 75kVA trụ 7 Bình Linh-O tuyến 476HT	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 75kVA trụ 7 Bình Linh-O tuyến 476HT	5	Áp Bình Linh xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	65	0,6594	0,0012	0,040	360	
192	Cắt FCO + tháo hotline trạm 75kVA trụ 34/1 Khởi Hà-B tuyến 476HT	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 75kVA trụ 34/1 Khởi Hà-B tuyến 476HT	5	Áp Khởi Hà xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	127	1,2884	0,0024	0,040	360	
193	Cắt CB và FCO trạm trụ 59/4 tuyến 471PĐC	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 59/4 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Suối Cao A xã Phước Đông	ĐL Gò Dầu	107	0,9846	0,0018	0,059	920	
194	Cắt CB và FCO trạm trụ 54/77/12/10 tuyến 471PĐC	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 54/77/12/10 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp Xóm Mới xã Thanh Phước	ĐL Gò Dầu	56	0,5153	0,0010	0,040	620	
195	Cắt CB và FCO trạm trụ 54/20/9 tuyến 471PĐC	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 54/20/9 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Cây Trắc xã Phước Đông	ĐL Gò Dầu	102	0,9386	0,0017	0,059	920	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
196	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA Mít Một A trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 250kVA Mít Một A trụ 139 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	7	Khu phố Hiệp Hoà phường Hiệp Tân	ĐL Hòa Thành	148	1,4500	0,0027	0,131	1.178	
197	Cắt CB và 3FCO trạm 50kVA Mít Một C trụ 141B/5P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 50kVA Mít Một C trụ 141B/5P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	4	Khu phố Hiệp Hoà phường Hiệp Tân	ĐL Hòa Thành	44	0,4311	0,0008	0,045	408	
198	Cắt CB và FCO trạm 75kVA Long Trung S trụ 190/8/16 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN, Cắt CB và FCO trạm 15kVA Võ Nhật Thanh trụ 190/8/16 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 75kVA Long Trung S trụ 190/8/16 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	6	Khu phố Long Trung phường Long Thành Trung	ĐL Hòa Thành	103	1,0091	0,0019	0,060	544	
199	Cắt CB và 3FCO trạm 160kVA Cửa số 4 trụ 107 Lý Thường Kiệt tuyến 476TN	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 160kVA Cửa số 4 trụ 107 Lý Thường Kiệt tuyến 476TN	6	Khu phố 4 phường Long Hoa	ĐL Hòa Thành	108	1,0581	0,0020	0,105	942	
200	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA Ca Bảo Đạo Q trụ 120B Lý Thường Kiệt tuyến 482TN	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 250kVA Ca Bảo Đạo Q trụ 120B Lý Thường Kiệt tuyến 482TN	7	Khu phố 4 phường Long Hoa	ĐL Hòa Thành	109	1,0679	0,0020	0,131	1.178	
201	Cắt LBFCO trụ 148/7/8 Nông trường cao su Xa Mát tuyến 471TBI	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Bảo trì trạm 148/7/40, xử lý khiếm khuyết lưới điện	4	Áp Tân Hòa xã Tân Lập	ĐL Tân Biên	147	1,9514	0,0036	0,046	411	
202	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 151 Tân Tây 34 tuyến 477TH	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 151 đến trụ 154, từ trụ 154 đến trụ 154/6 tuyến 477TH	3	Áp Tân Tây xã Tân Hưng	ĐL Tân Châu	43	0,4139	0,0008	0,034	309	
203	Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 155 Tân Tây 23 tuyến 477TH	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 154 đến trụ 156, từ trụ 154 đến trụ 154/7 tuyến 477TH	3	Áp Tân Tây xã Tân Hưng	ĐL Tân Châu	35	0,3369	0,0006	0,034	309	
204	Cắt Recloser trụ 93/1P và cắt DS trụ 93/2P Tủa Hai tuyến 473TN	16-10-24	08h00	16-10-24	17h00	Bàn giao đơn vị ngoài, kéo dây nguội trung áp, xử lý khiếm khuyết công trình kfw, ĐLTP tháp ã U nâng cao đường dây từ trụ 93/2P đến trụ 93/43 tuyến 473TN	50	Khu phố 2, 3 phường I; áp Bình Trung xã Bình Minh	ĐL TP Tây Ninh	1751	16,5333	0,0306	1,715	15.433	
205	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 320kVA trụ 53/117/10 TRẠM BOM PHƯỚC CHỈ tuyến 478BC	17-10-24	08h00	17-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10 tuyến 478BC	8	TRẠM BOM PHƯỚC CHỈ	ĐL Bến Cầu	1	0,0051	0,0000	0,274	960	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
206	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/117/10/52 PHƯỚC LẬP 5 tuyến 478BC	17-10-24	08h00	17-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10/52 tuyến 478BC	3	Áp Phước Lập xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	72	0,3678	0,0018	0,034	120	
207	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/117/10/52/3/13 PHƯỚC LẬP 6-1 tuyến 478BC	17-10-24	08h00	17-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10/52/3/13 tuyến 478BC	3	Áp Phước Lập xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	42	0,2145	0,0010	0,034	120	
208	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/117/10/52/17 NƯỚC SẠCH A4 tuyến 478BC	17-10-24	08h00	17-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10/52/17 tuyến 478BC	3	Áp Phước Lập xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	56	0,2860	0,0014	0,034	120	
209	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 25kVA trụ 53/117/10/52/31/4 ÁP A4 1 tuyến 478BC	17-10-24	13h30	17-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10/52/31/4 tuyến 478BC	2	Áp Phước Lập xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	48	0,2452	0,0012	0,023	80	
210	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 37,5kVA trụ 53/117/10/52/38/5 ÁP A4 2 tuyến 478BC	17-10-24	13h30	17-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10/52/38/5 tuyến 478BC	3	Áp Phước Lập xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	90	0,4597	0,0022	0,034	120	
211	Cắt 3FCO trạm 400kVA trụ 99 Bàu Năng-C tuyến 471HT	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 400kVA trụ 99 Bàu Năng-C tuyến 471HT	10	Áp Ninh Hiệp, Ninh Phú, Ninh An xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	345	3,4999	0,0065	0,190	1.710	
212	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 98/4B Bàu Năng-T.98/4B tuyến 471HT	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 98/4B Bàu Năng-T.98/4B tuyến 471HT	6	Áp Ninh Hiệp xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	251	2,5463	0,0047	0,120	1.080	
213	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 98/4B Bàu Năng-T.98/4B tuyến 471HT	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Thay dây nhánh rẽ hạ áp 3 pha từ trụ 98/2 đến trụ 98/2/6, từ trụ 98/5 đến trụ 98/5/3, từ trụ 98/6 đến trụ 98/6/4T Bàu Năng tuyến 471HT	6	Áp Ninh Hiệp xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	226	2,2927	0,0042	0,120	1.080	
214	Cắt CB và FCO trạm trụ 42/107B/47/15 tuyến 471PĐC	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cài tạo Trạm biến áp Trụ 42/107B/47/15 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp 6 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	62	0,5705	0,0011	0,040	620	
215	Cắt CB và FCO trạm trụ 42/107B/47/9 tuyến 471PĐC	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cài tạo Trạm biến áp Trụ 42/107B/47/9 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp 6 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	56	0,5153	0,0010	0,040	620	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
216	Cắt CB và FCO trạm trụ 42/107B/57/15/38 tuyến 471PĐC	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cài tạo Trạm biến áp Trụ 42/107B/57/15/38 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp 6 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	89	0,8189	0,0015	0,059	920	
217	Cắt CB và FCO trạm trụ 42/107B/57/15/12 tuyến 471PĐC	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cài tạo Trạm biến áp Trụ 42/107B/57/15/12 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	2	Áp 6 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	68	0,6257	0,0012	0,040	620	
218	Cắt 3LBFCO trụ 94C/1 Đồi 82 tuyến 474TBI	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Xử lý khiếm khuyết lưới điện	1	Nguyễn Trung Kiên; Đại đội bộ binh Đồi 82	ĐL Tân Biên	2	0,0265	0,0000	0,034	309	
219	Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 10B/3 Thị trấn Tân Châu 15 tuyến 473TH	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 10B/3 đến trụ 10B/3/6, từ trụ 10B/3/2 đến trụ 10B/3/2/3 tuyến 473TH	3	Khu phố 1 thị trấn Tân Châu	ĐL Tân Châu	50	0,4813	0,0009	0,034	309	
220	Cắt FCO và tháo hotline trạm 3x50kVA trụ 121/13B Tân Phú 5 tuyến 477TH	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 121/10 đến trụ 121/16 tuyến 477TH	5	Áp Tân Xuân xã Tân Phú	ĐL Tân Châu	49	0,4717	0,0009	0,171	1.543	
221	Cắt FCO và tháo hotline trạm 100kVA trụ 121/20 Nông Trường Tân Hưng 2 tuyến 477TH	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 121/16 đến trụ 121/20 tuyến 477TH	6	Áp Tân Xuân xã Tân Phú	ĐL Tân Châu	20	0,1925	0,0004	0,206	1.852	
222	Cắt FCO và tháo hotline trạm 250kVA trụ 23 Thị trấn Tân Châu tuyến 477TH	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 20b đến trụ 20b/24 và từ trụ 20b/6 đến trụ 20b/6/9 tuyến 472TH	12	Áp Thạnh Hiệp xã Thạnh Đông	ĐL Tân Châu	197	1,8963	0,0035	0,412	3.704	
223	Trạm 50kVA trụ 33 Thạnh Nghĩa 1 tuyến 477TH	17-10-24	08h00	17-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 27 đến trụ 34 tuyến 472TH	5	Áp Thạnh Nghĩa xã Thạnh Đông	ĐL Tân Châu	56	0,5390	0,0010	0,057	514	
224	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/100/12P/36P/9 BÌNH PHÚ 16 tuyến 478BC	18-10-24	08h00	18-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/12P/36P/9 tuyến 478BC	5	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	54	0,2758	0,0013	0,057	200	
225	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 75kVA trụ 53/100/12P/43P BÌNH PHÚ 12 tuyến 478BC	18-10-24	08h00	18-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/12P/43P tuyến 478BC	5	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	43	0,2196	0,0010	0,057	200	
226	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/100/24P BÌNH PHÚ 6 tuyến 478BC	18-10-24	13h30	18-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/24P tuyến 478BC	3	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	49	0,2503	0,0012	0,034	120	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
227	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 25kVA trụ 53/100/38P BÌNH PHÚ 7 tuyến 478BC	18-10-24	13h30	18-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/38P tuyến 478BC	2	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	30	0,1532	0,0007	0,023	80	
228	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 75kVA trụ 53/100/12P/23P BÌNH PHÚ 11 tuyến 478BC	18-10-24	08h00	18-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/12P/23P tuyến 478BC	5	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	100	0,5108	0,0024	0,057	200	
229	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/100/12P/34P BÌNH PHÚ 4 tuyến 478BC	18-10-24	08h00	18-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/12P/34P tuyến 478BC	3	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	81	0,4137	0,0020	0,034	120	
230	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 85 Ninh Bình-K tuyến 477HT	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Thay dây nhánh rẽ hạ áp 3 pha từ trụ 65 đến trụ 71 Thạnh Đức - Bàu Năng tuyến 477HT	6	Áp Ninh Bình, Ninh An xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	239	2,4246	0,0045	0,120	1.080	
231	Cắt CB và FCO trạm trụ 42/65/71B/8 tuyến 471PĐC	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 42/65/71B/8 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Phước Hòa xã Phước Thạnh	ĐL Gò Dầu	96	0,8834	0,0016	0,059	920	
232	Cắt CB và FCO trạm trụ 42/65/71B/26 tuyến 471PĐC	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 42/65/71B/26 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Phước Đông xã Phước Thạnh	ĐL Gò Dầu	103	0,9478	0,0018	0,059	920	
233	Cắt CB và 3FCO trạm 400kVA Phước Đức Cù trụ 113/2 Lý Thường Kiệt tuyến 476TN	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 400kVA Phước Đức Cù trụ 113/2 Lý Thường Kiệt tuyến 476TN	14	Khu phố 4 phường Long Hoa	ĐL Hòa Thành	201	1,9692	0,0036	0,262	2.356	
234	Cắt CB và 3FCO trạm 400kVA Báo Quốc Từ D trụ 9 Hùng Vương tuyến 476TN	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 400kVA Báo Quốc Từ D trụ 9 Hùng Vương tuyến 476TN	14	Khu phố 4 phường Long Hoa	ĐL Hòa Thành	216	2,1162	0,0039	0,262	2.356	
235	Cắt CB và 3FCO trạm 400kVA Báo Quốc Từ C trụ 26 Hùng Vương tuyến 476TN	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 400kVA Báo Quốc Từ C trụ 26 Hùng Vương tuyến 476TN	14	Khu phố 4 phường Long Hoa	ĐL Hòa Thành	228	2,2338	0,0041	0,262	2.356	
236	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA Báo Quốc Từ H trụ 18/2P Hùng Vương tuyến 476TN	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 250kVA Báo Quốc Từ H trụ 18/2P Hùng Vương tuyến 476TN	7	Khu phố 4 phường Long Hoa	ĐL Hòa Thành	126	1,2344	0,0023	0,131	1.178	
237	Cắt LBFCO trụ 21/1 Thanh Xuân tuyến 477TN	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Bảo trì trạm, thay LBFCO trụ 21/99/1	8	Áp Thanh Xuân xã Mô Công; áp Gò Cát xã Tân Phong	ĐL Tân Biên	289	3,8365	0,0071	0,091	823	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
238	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 33/11 Thanh Nghĩa 3 tuyến 477TH	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 33/13 đến trụ 33/18 tuyến 477TH	5	Áp Thanh Nghĩa xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	65	0,6257	0,0012	0,057	514	
239	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 33/13 Thanh Nghĩa 11 tuyến 477TH	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 33/13 đến trụ 33/18 tuyến 477TH	6	Áp Thanh Nghĩa xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	90	0,8663	0,0016	0,069	617	
240	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 33/15 Thanh Nghĩa 13 tuyến 477TH	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 33/13 đến trụ 33/18 tuyến 477TH	3	Áp Thanh Nghĩa xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	68	0,6545	0,0012	0,034	309	
241	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 33/23 Thanh Nghĩa 6 tuyến 477TH	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 33/22 đến trụ 33/22/6T, từ trụ 33/24 đến trụ 33/24/4P tuyến 477TH	3	Áp Thanh Nghĩa xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	71	0,6834	0,0013	0,034	309	
242	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 33/25b Thanh Nghĩa 8 tuyến 477TH	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 33/24 đến trụ 33/24/8, từ trụ 33/25B đến trụ 33/25B/5P, từ trụ 33/25B đến trụ 33/25B/4T tuyến 477TH	3	Áp Thanh Nghĩa xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	135	1,2995	0,0024	0,034	309	
243	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 33/28b Thanh Nghĩa 12 tuyến 477TH	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 33/27 đến trụ 33/27/4P, từ trụ 33/27 đến trụ 33/27/6, từ trụ 33/28B đến trụ 33/28B/4P, từ trụ 33/28B đến trụ 33/28B/7T tuyến 477TH	5	Áp Thanh Nghĩa xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	61	0,5872	0,0011	0,057	514	
244	Cắt FCO và tháo hotline trạm 250kVA trụ 19B/42 đường Trần Văn Trà tuyến 475TN	18-10-24	08h00	18-10-24	17h00	Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA 250kVA, sang lưới hạ áp công trình ĐTXD từ trụ 19B/42 đến trụ 19B/42/13 và các nhánh rẽ tuyến 473TN. ĐLTP lắp hệ thống đo đếm và đóng điện nghiệm thu TBA 250kVA trụ 19B/42/13 tuyến 475TN	6	Áp Bàu Lùn xã Bình Minh	ĐL TP Tây Ninh	103	0,9725	0,0018	0,206	1.852	
245	Cắt 3LBFCO trụ 34/39 An Hòa tuyến 480TC	18-10-24	07h30	18-10-24	17h00	Thay dây trung áp từ trụ 34/51 đến trụ 34/52, lắp Recloser trụ 34/52, dò rỉ hạ áp 34/46b, phát quang hành lang	40	Khu phố An Quới, Hòa Hưng, An Lợi, Hòa Lợi, An Hội, Hòa Hội phường An Hòa	ĐL Trảng Bàng	3065	30,0927	0,0557	1,524	13.716	
246	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 234/16 Áp Bảo 3 tuyến 477BC	19-10-24	08h00	19-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đầu nối trụ 234/33 tuyến 477BC	3	Áp Bảo xã Long Giang	ĐL Bến Cầu	104	0,5312	0,0025	0,034	120	
247	Cắt FCO trạm 75kVA trụ 234/48B/24 Cao Su 2 tuyến 477BC	19-10-24	08h00	19-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đầu nối trụ 234/48B/23 tuyến 477BC	5	Áp Long Tân xã Long Giang	ĐL Bến Cầu	112	0,5721	0,0027	0,057	200	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
248	Cắt 01LBFCO trụ 279/1 tuyến 475SD	19-10-24	08h00	19-10-24	17h00	Bàn giao công ty TNHH Phước Mai thi công sang lưới hạ áp, thùng công tơ, kéo dây sau công tơ, nhỏ trụ thu hồi và lắp hoàn chỉnh trạm biến áp 50kVA từ trụ 279/29 đến trụ 279/29/12 tuyến 475SD	1	Áp An Thọ xã An Cơ	ĐL Châu Thành	506	4,7276	0,0088	0,011	103	
249	Cắt LBS trụ 270/68 + DS trụ 270/67B + 3LTD trụ 108 tuyến 471PĐC	19-10-24	08h00	19-10-24	17h00	Cho phép Đơn vị ngoài Thay LBS trụ 270/68 tuyến 471PĐC thành REC Scada	4	Áp Xóm Đồng xã Thanh Phước	ĐL Gò Dầu	170	1,5643	0,0029	0,079	1.230	
250	Cắt 2FCO + tháo hotline Trạm 2x50kVA Đá Hàng 1 trụ 85/4/31 tuyến 472TĐ	19-10-24	08h00	19-10-24	17h00	Thay đá sắt lắp FCO, LA thành đá composite Trạm 2x50kVA Đá Hàng 1 trụ 85/4/31 tuyến 472TĐ	3	Áp Đá Hàng xã Hiệp Thạnh	ĐL Gò Dầu	98	0,9018	0,0017	0,059	920	
251	Cắt CB và FCO trạm trụ 42/65/94/16B/13 tuyến 471PĐC	19-10-24	08h00	19-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 42/65/94/16A/13 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Phước Tây xã Phước Thạnh	ĐL Gò Dầu	85	0,7821	0,0014	0,059	920	
252	Cắt CB và FCO trạm trụ 128/122/4/16/21 tuyến 471PĐC	19-10-24	08h00	19-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 128/122/4/16/21 tuyến 471PĐC vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Cẩm Thăng xã Cẩm Giang	ĐL Gò Dầu	126	1,1594	0,0021	0,059	920	
253	Cắt LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 76/1 + tháo 3hotline trụ 76 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	19-10-24	07h00	19-10-24	17h00	Lắp vật tư phụ kiện, kéo dây trung áp nâng cấp lưới điện từ 1 pha lên 3 pha + thu hồi vật tư từ trụ 76/1 đến trụ 76/25 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	21	Áp Trường Cửu xã Trường Hòa	ĐL Hòa Thành	292	3,1786	0,0053	0,227	2.267	
254	Cắt LBFCO trụ 37/3 Bệnh viện Tân Biên tuyến 473TBI	19-10-24	08h00	19-10-24	17h00	Bảo trì trạm 37/11; xử lý khiếm khuyết lưới điện	2	Khu phố 1 thị trấn	ĐL Tân Biên	118	1,5664	0,0029	0,023	206	
255	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 33/30 Thạnh Nghĩa 5-2 tuyến 477TH	19-10-24	08h00	19-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 33/30 đến trụ 30/4T, từ trụ 33/30 đến trụ 33/30/6P tuyến 477TH	5	Áp Thạnh Nghĩa xã Thạnh Đông	ĐL Tân Châu	54	0,5198	0,0010	0,057	514	
256	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 75/7 Tân Tiến 5 tuyến 477TH	19-10-24	08h00	19-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 75/6 đến trụ 75/6/7, từ trụ 75/7 đến trụ 75/7/8, từ trụ 75/7/1 đến trụ 75/7/1/7, từ trụ 75/7/8 đến trụ 75/7/8/4 tuyến 477TH	5	Áp Tân Tiến xã Tân Phú	ĐL Tân Châu	94	0,9048	0,0017	0,057	514	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
257	Cắt MC 476TN và đóng DTD 476-76TN trạm 110kV Tây Ninh	19-10-24	08h00	19-10-24	17h00	Bàn giao đơn vị ngoài lắp bổ sung giáp niu, thay dây kiềng, xử lý khiếm khuyết công trình kfw từ trụ 10 đến trụ 81 đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	80	Khu phố Ninh Tân, Ninh Thọ phường Ninh Sơn; khu phố Ninh Hòa phường Ninh Thạnh; khu phố Hiệp Nghĩa, Hiệp Lễ phường Hiệp Ninh	ĐL TP Tây Ninh	3658	34,5396	0,0640	2,744	24.692	
258	Cắt 3 LBFCO trụ 86/1 đường Nguyễn Trọng Cát tuyến 482TN	19-10-24	08h00	19-10-24	17h00	Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA 3x50kVA, sang lưới hạ áp công trình kfw từ trụ 86/9 đến trụ 86/18 tuyến 482TN	15	Khu phố Hiệp Nghĩa, Hiệp Lễ phường Hiệp Ninh	ĐL TP Tây Ninh	711	6,7134	0,0124	0,514	4.630	
259	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 121/3 Tân Xuân 8 tuyến 477TH	20-10-24	08h00	20-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 119 đến trụ 121/10 tuyến 477TH	6	Áp Tân Xuân xã Tân Phú	ĐL Tân Châu	107	1,0299	0,0019	0,069	617	
260	Đóng Recloser trụ 34/1 An Hòa tuyến 480TC Cắt LBS trụ 24 Lộc An tuyến 471TB	20-10-24	05h00	20-10-24	06h00	Chuyển điện tuyến 480TC cấp điện tuyến 471TB đến trụ 24 Lộc An	80	Không mất điện	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
261	Đóng Recloser trụ 116/1 Chà Rây tuyến 478TB Cắt Recloser trụ 53 Gia Lâm tuyến 473TB	20-10-24	05h00	20-10-24	06h00	Chuyển điện tuyến 478TB cấp điện tuyến 473TB đến trụ 53 Gia Lâm	130	Không mất điện	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
262	Đóng Recloser 120 Cây Trường tuyến 471PĐc Cắt Recloser trụ 40 Gia Lộc tuyến 477TB	20-10-24	05h00	20-10-24	06h00	Chuyển điện tuyến 471PĐc cấp điện tuyến 477TB đến trụ 40 Gia Lộc	60	Không mất điện	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
263	Đóng LBS trụ 183 Cầu Gò Dầu tuyến 478BC Cắt LBS trụ 17B Lộc Du tuyến 477TB	20-10-24	05h00	20-10-24	06h00	Chuyển điện tuyến 478BC cấp điện tuyến 477TB đến trụ 17B Lộc Du	80	Không mất điện	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
264	Đóng LBS trụ 107B/36/1 Bến Sắn tuyến 471TĐ Cắt Recloser trụ 169/1 Trảng Cỏ tuyến 473TB	20-10-24	05h00	20-10-24	06h00	Chuyển điện tuyến 476TĐ cấp điện tuyến 473TB đến trụ 169/1 Trảng Cỏ	50	Không mất điện	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
265	Cắt MC 471TB, 475TB và đóng dao tiếp địa 471-76TB, 475-76TB Cắt 3LTD trụ 1B tuyến 476TB Cắt DS trụ 24 Lộc An tuyến 471TB Cắt 3LTD trụ 184B Sông Lô tuyến 475TB	20-10-24	06h00	20-10-24	18h00	Dựng trụ xen lưới trung áp trụ 01 đường dây 2 mạch tuyến 471/475TB	40	Khu phố Lộc Thành, Lộc An phường Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	1250	12,2727	0,0227	1,524	13.716	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
266	Cắt MC 473TB, 475TB, 477TB và đóng dao tiếp địa 473-76TB, 475-76TB, 477-76TB Cắt 3LTD trụ 1B tuyến 476TB Cắt DS trụ 34B tuyến 473TB Cắt 3LTD trụ 184B Sông Lô tuyến 475TB Cắt DS trụ 17B Lộc Du tuyến 477TB	20-10-24	06h00	20-10-24	18h00	Thay sứ trung áp từ trụ 01 đến trụ 06 tuyến 477TB; thí nghiệm cáp ngầm lộ ra từ trụ C đến trụ 01B tuyến 475TB; từ trụ D đến trụ 01A tuyến 477TB	30	Khu phố Gia Huỳnh, Lộc Du phường Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	969	9,5138	0,0176	1,143	10.287	
267	Cắt MC 473TB và đóng dao tiếp địa 473-76TB Cắt DS trụ 34B tuyến 473TB	20-10-24	06h00	20-10-24	18h00	Lắp DS, đầu nối cáp ngầm trung áp trụ 6/2	0	Khu phố Gia Huỳnh, Lộc Du phường Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
268	Cắt MC 475TB và đóng dao tiếp địa 475-76TB Cắt 3LTD trụ 1B tuyến 476TB Cắt 3LTD trụ 184B Sông Lô tuyến 475TB	20-10-24	06h00	20-10-24	18h00	Thí nghiệm LBS trụ 6/2 Ngân Hàng tuyến 475TB	0	Khu phố Gia Huỳnh, Lộc Du phường Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
269	Cắt MC 477TB và đóng dao tiếp địa 477-76TB Cắt DS trụ 17B Lộc Du tuyến 477TB	20-10-24	06h00	20-10-24	18h00	Lắp LBS trụ 16B tuyến 477TB	0	Khu phố Gia Huỳnh, Lộc Du phường Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
270	Đóng LBS trụ 24 Lộc An tuyến 471TB Cắt Recloser trụ 34/1 An Hòa tuyến 480TC	20-10-24	18h00	20-10-24	19h00	Chuyển điện về vị trí ban đầu	80	Không mất điện	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
271	Đóng Recloser trụ 53 Gia Lâm tuyến 473TB Cắt Recloser trụ 116/1 Chà Rầy tuyến 478TB	20-10-24	18h00	20-10-24	19h00	Chuyển điện về vị trí ban đầu	130	Không mất điện	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
272	Đóng Recloser trụ 40 Gia Lộc tuyến 477TB Cắt Recloser 120 Cây Trùng tuyến 471ĐC	20-10-24	18h00	20-10-24	19h00	Chuyển điện về vị trí ban đầu	60	Không mất điện	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
273	Đóng LBS trụ 17B Lộc Du tuyến 477TB Cắt LBS trụ 183 Cầu Gò Dầu tuyến 478BC	20-10-24	18h00	20-10-24	19h00	Chuyển điện về vị trí ban đầu	80	Không mất điện	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
274	Đóng Recloser trụ 169/1 Trảng Cò tuyến 473TB Cắt LBS trụ 107B/36/1 Bến Sắn tuyến 471TĐ	20-10-24	18h00	20-10-24	19h00	Chuyển điện về vị trí ban đầu	50	Không mất điện	ĐL Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
275	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 75kVA trụ 53/114 PHƯỚC CHỈ 1 tuyến 478BC	21-10-24	08h00	21-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/114 tuyến 478BC	5	Áp Phước Đông xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	78	0,3984	0,0019	0,057	200	
276	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/117/10/3 PHƯỚC LẬP 6 tuyến 478BC	21-10-24	13h30	21-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10/3 tuyến 478BC	3	Áp Phước Đông xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	102	0,5210	0,0025	0,034	120	
277	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/117/10/8 PHƯỚC LẬP 1 tuyến 478BC	21-10-24	13h30	21-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10/8 tuyến 478BC	3	Áp Phước Đông xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	15	0,0766	0,0004	0,034	120	
278	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 25kVA trụ 53/117/10/24 PHƯỚC LẬP 2 tuyến 478BC	21-10-24	08h00	21-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10/24 tuyến 478BC	2	Áp Phước Lập xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	27	0,1379	0,0007	0,023	80	
279	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 25kVA trụ 53/117/10/39 PHƯỚC LẬP 4 tuyến 478BC	21-10-24	13h30	21-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10/39 tuyến 478BC	2	Áp Phước Lập xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	35	0,1788	0,0009	0,023	80	
280	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 25kVA trụ 53/117/10/28 PHƯỚC LẬP 3 tuyến 478BC	21-10-24	13h30	21-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/117/10/28 tuyến 478BC	2	Áp Phước Lập xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	32	0,1635	0,0008	0,023	80	
281	Cắt REC trụ 341/1 Phước Hưng, DS 3pha trụ 341/1B tuyến 478SD	21-10-24	08h00	21-10-24	17h00	Bàn giao công ty TNHH Nam Đô thi công trồng trụ xen lưới và kéo dây đầu nối trụ 341/1A tuyến 478SD	1	Không mất điện	ĐL Châu Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
282	- Đóng LBS Trảng Dầu trụ 104/106/60 tuyến 475TBI (Điện lực Tân Biên đăng ký). - Cắt REC Phước Hưng trụ 341/1 tuyến 478SD.	21-10-24	07h30	21-10-24	08h00	Chuyển điện kép vòng tuyến 478SD nhận điện tuyến 475TBI về đến REC Phước Hưng trụ 341/1 tuyến 478SD	40	Không mất điện	ĐL Châu Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	
283	- Đóng REC Phước Hưng trụ 341/1 tuyến 478SD. - Cắt LBS Trảng Dầu trụ 104/106/60 tuyến 475TBI (Điện lực Tân Biên đăng ký).	21-10-24	17h00	21-10-24	17h30	Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu	40	Không mất điện	ĐL Châu Thành	0	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
284	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 98/8 Bàu Năng-G tuyến 471HT	21-10-24	08h00	21-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 98/8 Bàu Năng-G tuyến 471HT	6	Áp Ninh Hiệp, Ninh An xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	334	3,3883	0,0063	0,120	1.080	
285	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 89B Bàu Năng-D tuyến 471HT	21-10-24	08h00	21-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 89B Bàu Năng-D tuyến 471HT	6	Áp Ninh Thuận, Ninh Hiệp xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	132	1,3391	0,0025	0,120	1.080	
286	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ trụ 98/8 Bàu Năng-G tuyến 471HT	21-10-24	08h00	21-10-24	17h00	Thay dây nhánh rẽ hạ áp 3 pha từ trụ 98/7 đến trụ 98/7/9T, từ trụ 98/8 đến trụ 98/8/10, từ trụ 98/8/3 đến trụ 98/8/3/6, từ trụ 98/9 đến trụ 98/9/7 Bàu Năng tuyến 471HT	6	Áp Ninh Hiệp, Ninh An xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	365	3,7028	0,0069	0,120	1.080	
287	Cắt 2FCO + tháo hotline Trạm 2x15kVA Áp 6.10-2 trụ 42/107B/57/15/27T tuyến 471TĐ	21-10-24	08h00	21-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 2x15kVA Áp 6.10-2 trụ 42/107B/57/15/27T tuyến 471TĐ	1	Áp 6 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	22	0,2024	0,0004	0,020	310	
288	Cắt 2FCO + tháo hotline Trạm 2x25kVA Áp 6.10-1 trụ 42/107B/57/15/24T tuyến 471TĐ	21-10-24	08h00	21-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 2x25kVA Áp 6.10-1 trụ 42/107B/57/15/24T tuyến 471TĐ	2	Áp 6 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	43	0,3957	0,0007	0,040	620	
289	Cắt FCO + tháo hotline Trạm 50kVA Áp 6.24 trụ 42/107B/57/7 tuyến 471TĐ	21-10-24	08h00	21-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 50kVA Áp 6.24 trụ 42/107B/57/7 tuyến 471TĐ	2	Áp 6 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	22	0,2024	0,0004	0,040	620	
290	Cắt LBFCO trụ 104/162B/14BP Đồn BP Lò Gò tuyến 475TBI	21-10-24	08h00	21-10-24	17h00	Bảo trì trạm; xử lý khiếm khuyết lưới điện	8	Áp Hòa Bình xã Hòa Hiệp	ĐL Tân Biên	218	2,8939	0,0054	0,091	823	
291	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 244/1 Tân Trung 8-2 tuyến 477TH	21-10-24	08h00	21-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 244 đến trụ 243/1T/6, từ trụ 244b đến trụ 244b/7 tuyến 477TH	6	Áp Tân Trung xã Tân Hưng	ĐL Tân Châu	111	1,0684	0,0020	0,069	617	
292	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 233/1 Tân Trung 7 tuyến 477TH	21-10-24	08h00	21-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 233/1T đến trụ 233/1T/10, từ trụ 233 đến trụ 233/11 tuyến 477TH	6	Áp Tân Trung xã Tân Hưng	ĐL Tân Châu	64	0,6160	0,0011	0,069	617	
293	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/100/6P/1 BÌNH HÒA 10 tuyến 478BC	22-10-24	13h30	22-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/6P/1 tuyến 478BC	3	Áp Bình Hòa xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	47	0,2401	0,0011	0,034	120	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
294	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 75kVA trụ 53/100/6P/5 Phước Bình 2 tuyến 478BC	22-10-24	13h30	22-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/6P/5 tuyến 478BC	5	Áp Bình Hòa xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	134	0,6845	0,0033	0,057	200	
295	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 75kVA trụ 53/100/10P BÌNH PHÚ 9 tuyến 478BC	22-10-24	08h00	22-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/10P tuyến 478BC	5	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	132	0,6742	0,0032	0,057	200	
296	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 75kVA trụ 53/100/12P BÌNH PHÚ 10 tuyến 478BC	22-10-24	08h00	22-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/12P tuyến 478BC	5	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	75	0,3831	0,0018	0,057	200	
297	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 75kVA trụ 53/100/12P/10P BÌNH PHÚ 3 tuyến 478BC	22-10-24	08h00	22-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/12P/10P tuyến 478BC	5	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	85	0,4342	0,0021	0,057	200	
298	Cắt FCO + tháo Hotline trạm 50kVA trụ 53/100/12P/15B/11 BÌNH PHÚ 17 tuyến 478BC	22-10-24	08h00	22-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM, bảo trì trạm biến áp trụ 53/100/12P/15B/11 tuyến 478BC	3	Áp Bình Phú xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	37	0,1890	0,0009	0,034	120	
299	Cắt 2FCO + tháo hotline Trạm 2x15kVA Thạnh Đức 39 trụ 19A tuyến 474TĐ	22-10-24	08h00	22-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite, thay FCO Trạm 2x15kVA Thạnh Đức 39 trụ 19A tuyến 474TĐ	1	Áp Bến Muong xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	29	0,2668	0,0005	0,020	310	
300	Cắt 2FCO + tháo hotline Trạm 2x25kVA Thuận Bình 7 trụ 156/37 tuyến 471TĐ	22-10-24	08h00	22-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 2x25kVA Thuận Bình 7 trụ 156/37 tuyến 471TĐ	2	Áp Rộc B xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	61	0,5613	0,0010	0,040	620	
301	Cắt LBFCO trụ 30/18B/1 Chợ cũ 8 tuyến 474TBI	22-10-24	08h00	22-10-24	17h00	Bảo trì trạm; xử lý khiếm khuyết lưới điện, thu hồi trụ hạ áp	2	Khu phố 6 thị trấn	ĐL Tân Biên	149	1,9780	0,0037	0,023	206	
302	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 26B/4/1 Thạnh Hưng 2 tuyến 473TH	22-10-24	08h00	22-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sang lưới từ trụ 27/1 đến trụ 26B/4/2b, từ trụ 26B/4 đến trụ 27/6/7 tuyến 473TH	6	Áp Thạnh Hòa xã Thạnh Đông	ĐL Tân Châu	85	0,8182	0,0015	0,069	617	
303	Cắt FCO và tháo hotline trạm 3x50kVA trụ 19B/51 Cầu Gió - A tuyến 475TN	22-10-24	08h00	22-10-24	17h00	Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA 250kVA, sang lưới hạ áp công trình ĐTXD từ trụ 19B/42 đến trụ 19B/62 và các nhánh rẽ tuyến 473TN. ĐLTP lắp hệ thống đo đếm và đóng điện nghiệm thu TBA 250kVA trụ 19B/56B/1 tuyến 475TN	3	Áp Bàu Lùn xã Bình Minh	ĐL TP Tây Ninh	105	0,9450	0,0018	0,103	926	
304	Cắt 3LBFCO trụ 312/2/39 Bến Kinh tuyến 473TB	22-10-24	07h30	22-10-24	17h00	Dựng trụ trung áp từ trụ 312/2/40 đến trụ 312/2/60	20	Áp Bà Nhã, Bến Kinh xã Đôn Thuận	ĐL Trảng Bàng	956	9,3862	0,0174	0,762	6.858	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
305	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 245 Xóm Khách 3 tuyến 477BC	23-10-24	08h00	23-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đấu nối trụ 245B tuyến 476BC	3	Áp Bảo xã Long Giang	ĐL Bến Cầu	98	0,5006	0,0024	0,034	120	
306	Cắt CB và FCO trạm trụ 161/9/5 tuyến 477TB	23-10-24	08h00	23-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Cải tạo Trạm biến áp Trụ 161/9/5 tuyến 477TB vận hành 1 pha 3 dây và nghiệm thu đóng điện	3	Áp Cẩm Thăng xã Cẩm Giang	ĐL Gò Dầu	110	1,0122	0,0019	0,059	920	
307	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA Lộ Bình Dương I trụ 27B/1T Trần Phú tuyến 476TN	23-10-24	08h00	23-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 250kVA Lộ Bình Dương I trụ 27B/1T Trần Phú tuyến 476TN	7	Khu phố Long Tân phường Long Thành Bắc	ĐL Hòa Thành	296	2,9000	0,0054	0,131	1.178	
308	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA Lộ Bình Dương 8 trụ 29/6 Trần Phú tuyến 476TN	23-10-24	08h00	23-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 250kVA Lộ Bình Dương 8 trụ 29/6 Trần Phú tuyến 476TN	7	Khu phố Long Kim phường Long Thành Trung	ĐL Hòa Thành	275	2,6942	0,0050	0,131	1.178	
309	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA Lộ Bình Dương 7 trụ 33C/5 Trần Phú tuyến 476TN	23-10-24	08h00	23-10-24	17h00	Trung tâm TND Tây Ninh thí nghiệm CBM trạm 250kVA Lộ Bình Dương 7 trụ 33C/5 Trần Phú tuyến 476TN	7	Khu phố Long Kim phường Long Thành Trung	ĐL Hòa Thành	269	2,6354	0,0049	0,131	1.178	
310	Cắt LBFCO trụ 159B/34/1 Áp Mới 2 tuyến 474TBI	23-10-24	08h00	23-10-24	17h00	Bảo trì trạm; xử lý khiếm khuyết lưới điện, thu hồi trụ hạ áp	2	Áp Mới xã Tân Phong	ĐL Tân Biên	98	1,3009	0,0024	0,023	206	
311	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 61/21 Cao Su Tân Hiệp 2 tuyến 473TH	23-10-24	08h00	23-10-24	17h00	Thay dây hạ áp từ trụ 61/20c đến trụ 61/23b, từ trụ 61/20C đến trụ 61/20C/8T, từ trụ 61/22 đến trụ 61/22/8P, từ trụ 61/22 đến trụ 61/22/9T, từ trụ 61/23B đến trụ 61/23B/3T, từ trụ 61/23b đến trụ 61/23b/5P tuyến 473TH	5	Áp Tân Trường xã Tân Hiệp	ĐL Tân Châu	75	0,7219	0,0013	0,057	514	
312	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 61/24 Cao Su Tân Hiệp 7 tuyến 473TH	23-10-24	08h00	23-10-24	17h00	Thay dây, sang lưới từ trụ 61/24 đến trụ 61/30 tuyến 473TH	5	Áp Tân Trường xã Tân Hiệp	ĐL Tân Châu	23	0,2214	0,0004	0,057	514	
313	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 61/27 Cao Su Tân Hiệp 6 tuyến 473TH	23-10-24	08h00	23-10-24	17h00	Thay dây, sang lưới từ trụ 61/30 đến trụ 61/36 tuyến 473TH	5	Áp Tân Trường xã Tân Hiệp	ĐL Tân Châu	38	0,3658	0,0007	0,057	514	
314	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 61/32 Cao Su Tân Hiệp 1 tuyến 473TH	23-10-24	08h00	23-10-24	17h00	Thay dây, sang lưới từ trụ 61/30 đến trụ 61/36 tuyến 473TH	5	Áp Tân Trường xã Tân Hiệp	ĐL Tân Châu	30	0,2888	0,0005	0,057	514	
315	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 308B Long Giao 12 tuyến 476BC	24-10-24	08h00	24-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đấu nối trụ 309 tuyến 476BC	6	Áp Long Hòa xã Long Chừ	ĐL Bến Cầu	185	0,9450	0,0045	0,206	720	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
316	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 50kVA Gò Nổi 2 trụ 128/97/16 tuyến 474SD	24-10-24	08h00	24-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/97/16 tuyến 474SD	1	Áp Gò Nổi xã Ninh Điền	ĐL Châu Thành	74	0,2689	0,0013	0,011	40	
317	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 25kVA Trà Sim 7 trụ 128/98/37B/22 tuyến 476SD	24-10-24	08h00	24-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/98/37B/22 tuyến 476SD	1	Áp Trà Sim xã Ninh Điền	ĐL Châu Thành	52	0,1889	0,0009	0,011	40	
318	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 75kVA Trà Sim 5 trụ 128/99 tuyến 474SD	24-10-24	13h30	24-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 128/99 tuyến 474SD	1	Áp Gò Nổi xã Ninh Điền	ĐL Châu Thành	98	0,3561	0,0017	0,011	40	
319	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 75kVA Hòa Hội D trụ 132/102 tuyến 474SD	24-10-24	13h30	24-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 132/102 tuyến 474SD	1	Áp Hòa An xã Hòa Hội	ĐL Châu Thành	124	0,4505	0,0021	0,011	40	
320	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 61/41 Cao Su Tân Hiệp 1 tuyến 473TH	24-10-24	08h00	24-10-24	17h00	Thay dây, sang lưới từ trụ 61/39 đến trụ 61/42 tuyến 473TH	2	Áp Tân Trường xã Tân Hiệp	ĐL Tân Châu	55	0,5294	0,0010	0,023	206	
321	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 61/44 Cao Su Tân Hiệp 15 tuyến 473TH	24-10-24	08h00	24-10-24	17h00	Thay dây, sang lưới từ trụ 61/44 đến trụ 61/44/4, từ trụ 61/44/4 đến trụ 61/44/4/3T, từ trụ 61/44/4 đến trụ 61/44/4/4P tuyến 473TH	2	Áp Tân Trường xã Tân Hiệp	ĐL Tân Châu	50	0,4813	0,0009	0,023	206	
322	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 13/9 Trà Phú - G, trạm 50kVA trụ 13/18B Trà Phú - P, trụ 13/22 Trần Phú - A, trụ 13/29 Trà Phú - A, trụ 13/35 Trà Phú - B; trạm 100kVA trụ 13/20 Gõ Trà Phú tuyến 479TN	24-10-24	08h00	24-10-24	17h00	Bàn giao đơn vị ngoài lắp TBA 250kVA, sang lưới hạ áp công trình ĐTXD từ trụ 13/9 đến trụ 13/37 đường Trần Phú tuyến 479TN. ĐLTP lắp hệ thống đo đếm và đóng điện nghiệm thu TBA 250kVA trụ 13/11A, trụ 13/35A tuyến 479TN	15	Khu phố Ninh Trung, Ninh Thành phường Ninh Sơn	ĐL TP Tây Ninh	253	2,2770	0,0042	0,514	4.630	
323	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 41/3 Áp Voi 6 tuyến 478BC	25-10-24	08h00	25-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đầu nối trụ 41/2 tuyến 478BC	3	Áp Voi xã An Thạnh	ĐL Bến Cầu	34	0,1737	0,0008	0,034	120	
324	Cắt 3FCO trạm 160kVA trụ 82B/4 Bàu Năng-E tuyến 471HT	25-10-24	08h00	25-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 160kVA trụ 82B/4 Bàu Năng-E tuyến 471HT	4	Áp Ninh Thuận xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	167	1,6942	0,0031	0,080	720	
325	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 118/13B Thuận Phước-L tuyến 475TD	25-10-24	08h00	25-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 118/13B Thuận Phước-L tuyến 475TD	6	Áp Thuận Hòa, Thuận Phước xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	249	2,5260	0,0047	0,120	1.080	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
326	Cắt 2FCO + tháo hotline Trạm 2x25kVA Áp 2.5 trụ 42/107B/21B tuyến 471TĐ	25-10-24	08h00	25-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 2x25kVA Áp 2.5 trụ 42/107B/21B tuyến 471TĐ	2	Áp 6 xã Bàu Đôn	ĐL Gò Dầu	43	0,3957	0,0007	0,040	620	
327	Cắt FCO + tháo hotline Trạm 75kVA Thạnh Đức 25 trụ 41/1 tuyến 472TĐ	25-10-24	08h00	25-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite, thay MCCB Trạm 75kVA Thạnh Đức 25 trụ 41/1 tuyến 472TĐ	2	Áp Bến Mương xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	66	0,6073	0,0011	0,040	620	
328	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 54/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	25-10-24	08h00	25-10-24	17h00	Lắp vật tư phụ kiện TBA 50kVA XDM, tách dừng, ép lèo, cân pha hạ áp trụ 54/15 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	18	Áp Trường Thiện, Trường Thọ xã Trường Hoà	ĐL Hòa Thành	499	4,8888	0,0091	0,327	2.945	
329	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 61/53 Cao Su Tân Hiệp 5 tuyến 473TH	25-10-24	08h00	25-10-24	17h00	Thay dây, sang lưới từ trụ 61/52 đến trụ 61/52/4T, từ trụ 61/54 đến trụ 61/54/4P tuyến 473TH	5	Áp Tân Trường xã Tân Hiệp	ĐL Tân Châu	38	0,3658	0,0007	0,057	514	
330	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 61/55 Cao Su Tân Hiệp 11 tuyến 473TH	25-10-24	08h00	25-10-24	17h00	Thay dây, sang lưới từ trụ 61/55/5T đến trụ 61/55/5T/5, từ trụ 61/55/5T/2 đến trụ 61/55/5T/2/1T, từ trụ 61/55/5T//4 đến trụ 61/55/5T/4/1T tuyến 473TH	5	Áp Tân Trường xã Tân Hiệp	ĐL Tân Châu	66	0,6353	0,0012	0,057	514	
331	Cắt Recloser trụ 51 và DS trụ 51B Hòa Bình tuyến 471TB	25-10-24	07h30	25-10-24	17h00	Lắp LBS trụ 88/1, đấu nối trung áp trụ 88, phát quang hành lang	40	Khu phố Hòa Bình, Hòa Hưng, An Lợi, Hòa Lợi phường An Hòa	ĐL Trảng Bàng	2089	20,5102	0,0380	1,524	13.716	
332	Cắt FCO trạm 75kVA trụ 53/86B/11 Phước Thành 1 tuyến 478BC	26-10-24	08h00	26-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đấu nối trụ 53/86B/11B tuyến 478BC	5	Áp Phước Tân xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	100	0,5108	0,0024	0,057	200	
333	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 53/86B/35 Phước Giang 2 tuyến 478BC	26-10-24	08h00	26-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đấu nối trụ 53/86B/35 tuyến 478BC	2	Áp Phước Giang xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	75	0,3831	0,0018	0,023	80	
334	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 59 Chà Là-5 tuyến 477HT	26-10-24	08h00	26-10-24	17h00	Thay dây nhánh rẽ hạ áp 3 pha từ trụ 59/4 đến trụ 59/17 Nối tuyến Chà Là - Bàu Năng tuyến 471HT, 477HT	11	Áp Ninh Bình xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	132	1,3391	0,0025	0,160	1.440	
335	Cắt LBS trụ 50 + 3LTD trụ 49 Phước Đông tuyến 471PĐC Cắt REC + 3LTD trụ 120 tuyến 471PĐC Cắt LBS trụ 270/68 + DS trụ 270/67B tuyến 471PĐC Cắt LBS + 3LTD trụ 54/70B tuyến 476TĐ	26-10-24	08h00	26-10-24	17h00	Cho phép đơn vị ngoài Thay LBS trụ 54/1 tuyến 471PĐC thành LBS Scada. Kết hợp xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 50 đến trụ 120, từ trụ 54 đến trụ 54/70B tuyến 471PĐC	80	Áp Suối Cao A, B, Cây Trắc xã Phước Đông; Áp Cây Xoài, Xóm Đông xã Thanh Phước	ĐL Gò Dầu	8592	79,0607	0,1464	1,584	24.660	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
336	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 92/4 Thanh Đông 4 tuyến 476TH	26-10-24	08h00	26-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sáng lưới từ trụ 92/1 đến trụ 92/7 tuyến 476TH	5	Áp Thanh Hưng xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	38	0,3658	0,0007	0,057	514	
337	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 92/13A Thanh Tân 8 tuyến 476TH	26-10-24	08h00	26-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sáng lưới từ trụ 92/7 đến trụ 92/17A tuyến 476TH	5	Áp Thanh Hưng xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	29	0,2791	0,0005	0,057	514	
338	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 92/20 Thanh Tân 10 tuyến 476TH	26-10-24	08h00	26-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sáng lưới từ trụ 92/17A đến trụ 92/23 tuyến 476TH	2	Áp Thanh Hưng xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	33	0,3176	0,0006	0,023	206	
339	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 92/26A Thanh Tân 7 tuyến 476TH	26-10-24	08h00	26-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sáng lưới từ trụ 92/23 đến trụ 92/30 tuyến 476TH	5	Áp Thanh Hưng xã Thanh Đông	ĐL Tân Châu	24	0,2310	0,0004	0,057	514	
340	- Cắt Recloser trụ 25/1 và cắt DS trụ 25/1B Thanh Tân tuyến 477TN - Cắt DS trụ 25/75B Khedol 7 tuyến 477TN	26-10-24	08h00	26-10-24	17h00	Bàn giao Công ty TNHH Lắp đặt Cơ điện Vĩnh Phúc thay dây trung áp, dựng trụ BTLT xen lưới thay dây công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 từ trụ 25/38 đến trụ 25/38/84 Thanh Tân tuyến 477TN	120	Áp Thanh Lợi, Thạnh Trung, Thạnh Hiệp, Thạnh Đông xã Thanh Tân; áp Tân Phước, Tân Lập, Tân Trung xã Tân Bình	ĐL TP Tây Ninh	5946	56,1434	0,1040	4,115	37.038	
341	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 25kVA Năng Rà G trụ 369/15 tuyến 478SD	27-10-24	08h00	27-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 369/15 tuyến 478SD	1	Áp Phước Hòa xã Phước Vinh	ĐL Châu Thành	56	0,2035	0,0010	0,011	40	
342	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 25kVA Năng Rà A trụ 369/8 tuyến 478SD	27-10-24	08h00	27-10-24	11h30	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 369/8 tuyến 478SD	1	Áp Phước Hòa xã Phước Vinh	ĐL Châu Thành	62	0,2253	0,0011	0,011	40	
343	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 25kVA Năng Rà B trụ 369/22 tuyến 478SD	27-10-24	13h30	27-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 369/22 tuyến 478SD	1	Áp Phước Hòa xã Phước Vinh	ĐL Châu Thành	71	0,2580	0,0012	0,011	40	
344	Cắt CB+FCO+tháo hotline trạm 25kVA Năng Rà F trụ 369/28 tuyến 478SD	27-10-24	13h30	27-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM máy biến áp, bảo trì trạm biến áp trạm trụ 369/28 tuyến 478SD	1	Áp Phước Hòa xã Phước Vinh	ĐL Châu Thành	52	0,1889	0,0009	0,011	40	
345	Cắt LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 7B/1 An Dương Vương tuyến 474TN	27-10-24	08h00	27-10-24	17h00	Lắp vật tư phụ kiện TBA 250kVA XDM, tách dừng, ép lèo, cân pha hạ áp trụ 7B/3 An Dương Vương tuyến 474TN	11	Khu phố Long Mỹ phường Long Thành Bắc	ĐL Hòa Thành	347	3,3996	0,0063	0,196	1.767	
346	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 92/47 Thanh Bình tuyến 476TH	27-10-24	08h00	27-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sáng lưới từ trụ 92/40 đến trụ 92/52 tuyến 476TH	5	Áp Thanh Tân xã Thanh Bình	ĐL Tân Châu	61	0,5872	0,0011	0,057	514	
347	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 92/55 Thanh Tân 11 tuyến 476TH	27-10-24	08h00	27-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sáng lưới từ trụ 92/52 đến trụ 92/66 tuyến 476TH	2	Áp Thanh Tân xã Thanh Bình	ĐL Tân Châu	34	0,3273	0,0006	0,023	206	
348	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 92/55 Thanh Tân 2 tuyến 476TH	27-10-24	08h00	27-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sáng lưới từ trụ 92/55 đến trụ 92/55/10P tuyến 476TH	2	Áp Thanh Tân xã Thanh Bình	ĐL Tân Châu	30	0,2888	0,0005	0,023	206	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QLVH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
349	- Cắt LBS + đóng DTĐ ngăn lộ LBS 04 từ RMU 08 Trần Hưng Đạo 1 tuyến 471TN - Cắt LBS + đóng DTĐ ngăn lộ LBS 04 từ RMU 09 Trần Hưng Đạo 3 tuyến 473TN - Cắt Recloser trụ 93/1P + cắt DS trụ 93/2P Tua Hai tuyến 473TN - Cắt LBS + DS trụ 97/1 Trương Quyền tuyến 471TN	27-10-24	08h00	27-10-24	17h00	Bàn giao đơn vị ngoài, kéo dây nguội trung áp, căng lại dây trung áp chung, ĐLTP tháp đà U, xử lý khiếm khuyết từ trụ 53 đến trụ 85 đường CMT8 tuyến 473TN, từ trụ 85 đến trụ 97 đường CMT8 tuyến 471TN, 473TN	100	Khu phố 1, 2, 3, 4, 5 phường I; khu phố 1, 2 phường II	ĐL TP Tây Ninh	5661	53,4524	0,0990	3,429	30.865	
350	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 47/5/9/4 Ấp Bến 10 tuyến 478BC	28-10-24	08h00	28-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đầu nối trụ 47/5/9/4 tuyến 478BC	3	Ấp Bến xã An Thạnh	ĐL Bến Cầu	65	0,3320	0,0016	0,034	120	
351	Cắt 2FCO + tháo hotline Trạm 2x25kVA Bến Chò 9 trụ 68/38 tuyến 474TĐ	28-10-24	08h00	28-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 2x25kVA Bến Chò 9 trụ 68/38 tuyến 474TĐ	2	Ấp Bến Chò xã Thạnh Đức	ĐL Gò Dầu	38	0,3497	0,0006	0,040	620	
352	Cắt 2FCO + tháo hotline Trạm 2x25kVA Cẩm Long 3 trụ 149/24 tuyến 474TĐ	28-10-24	08h00	28-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 2x25kVA Cẩm Long 3 trụ 149/24 tuyến 474TĐ	3	Ấp Cẩm Long xã Cẩm Giang	ĐL Gò Dầu	88	0,8097	0,0015	0,059	920	
353	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 92/55/10 Thạnh Tân 12 tuyến 476TH	28-10-24	08h00	28-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sáng lưới từ trụ 92/55/12 đến trụ 92/55/12/1 tuyến 476TH	2	Ấp Tân Thanh xã Tân Phú	ĐL Tân Châu	44	0,4235	0,0008	0,023	206	
354	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 92/55/16 Thạnh Tân 13 tuyến 476TH	28-10-24	08h00	28-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sáng lưới từ trụ 92/55/7 đến trụ 92/55/15 tuyến 476TH	3	Ấp Tân Thanh xã Tân Phú	ĐL Tân Châu	43	0,4139	0,0008	0,034	309	
355	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 92/153 Thanh Xuân tuyến 476TH	28-10-24	08h00	28-10-24	17h00	Thi công thay dây hạ áp, sáng lưới từ trụ 92/149 đến trụ 92/155 tuyến 476TH	5	Ấp Thanh Xuân xã Mỏ Công	ĐL Tân Châu	57	0,5487	0,0010	0,057	514	
356	Cắt FCO trạm 75kVA trụ 53/58/15 Bình Quới 1 tuyến 478BC	29-10-24	08h00	29-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đầu nối trụ 53/58/14B tuyến 478BC	5	Ấp Bình Quới xã Phước Bình thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	154	0,7866	0,0037	0,057	200	
357	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 118/71 Lộc Trung 7 tuyến	29-10-24	08h00	29-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 118/71 Lộc Trung 7 tuyến	6	Ấp Lộc Tân, Lộc Hiệp xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	194	1,9681	0,0036	0,120	1.080	
358	Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 118/84 Lộc Hiệp-C tuyến 475TĐ	29-10-24	08h00	29-10-24	17h00	Thí nghiệm CBM, bảo trì và xử lý khiếm khuyết lưới điện hạ áp thuộc trạm 250kVA trụ 118/84 Lộc Hiệp-C tuyến 475TĐ	6	Ấp Lộc Hiệp xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	294	2,9825	0,0055	0,120	1.080	

STT	Thiết bị ĐD	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/vận hành		Nội dung công việc	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng mất điện	Đơn vị QL VH	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)		CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ						SAIDI	SAIFI			
359	Cắt 2FCO + tháo hotline Trạm 2x25kVA Ấp Giữa 4 trụ 100A/12 tuyến 472TĐ	29-10-24	08h00	29-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 2x25kVA Ấp Giữa 4 trụ 100A/12 tuyến 472TĐ	1	Ấp Giữa xã Hiệp Thạnh	ĐL Gò Dầu	32	0,2945	0,0005	0,020	310	
360	Cắt 2FCO + tháo hotline Trạm 2x25kVA Cây Da 23 trụ 128/65/9 tuyến 472TĐ	29-10-24	08h00	29-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 2x25kVA Cây Da 23 trụ 128/65/9 tuyến 472TĐ	1	Ấp Giữa xã Hiệp Thạnh	ĐL Gò Dầu	31	0,2853	0,0005	0,020	310	
361	Cắt 3LBFCO trụ 312/2/72B Bà Nhã tuyến 473TB	29-10-24	07h30	29-10-24	17h00	Dựng trụ trung áp từ trụ 312/2/80 đến trụ 312/2/100	12	Ấp Bà Nhã xã Đôn Thuận	ĐL Trảng Bàng	649	6,3720	0,0118	0,152	1.372	
362	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 53/117/10/28 Phước Lập 3 tuyến 478BC	30-10-24	13h30	30-10-24	17h00	XDM lưới trung áp 1 pha đầu nối trụ 53/117/10/28 tuyến 478BC	2	Ấp Phước Lập xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	32	0,1635	0,0008	0,023	80	
363	Cắt FCO + tháo hotline Trạm 50kVA Bàu Đồn 26 trụ 227/B tuyến 471TĐ	30-10-24	08h00	30-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 50kVA Bàu Đồn 26 trụ 227/B tuyến 471TĐ	2	Ấp 2 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	24	0,2208	0,0004	0,040	620	
364	Cắt FCO + tháo hotline Trạm 75kVA Bàu Đồn 14 trụ 228 tuyến 471TĐ	30-10-24	08h00	30-10-24	17h00	Thay đà sắt lắp FCO, LA thành đà composite Trạm 75kVA Bàu Đồn 14 trụ 228 tuyến 471TĐ	3	Ấp 2 xã Bàu Đồn	ĐL Gò Dầu	89	0,8189	0,0015	0,034	930	
365	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 53/142/6/50/41B Phước Trung 9 tuyến 478BC	31-10-24	08h00	31-10-24	11h30	XDM lưới trung áp 1 pha đầu nối trụ 53/142/6/50/41B tuyến 478BC	2	Ấp Phước Trung xã Phước Chi thị xã Trảng Bàng	ĐL Bến Cầu	14	0,0715	0,0003	0,023	80	
C. HOTLINE															
	Không có														

- Tổng công suất mất trong tháng do công tác: 71,929 MW
- Tổng SAIDI dự kiến trong tháng do công tác: 109,7594 Phút
- Lũy kế SAIDI dự kiến của Công ty đến hết THÁNG 10: 327,2443 Phút
- Độ tin cậy SAIDI của các Điện lực trong tháng do công tác:

+ Điện lực TP Tây Ninh:	216,7515 Phút
+ Điện lực Hòa Thành:	53,7396 Phút
+ Điện lực Dương Minh Châu:	63,8302 Phút
+ Điện lực Châu Thành:	110,9222 Phút
+ Điện lực Gò Dầu:	121,6829 Phút
+ Điện lực Bến Cầu:	17,0605 Phút
+ Điện lực Trảng Bàng:	140,2920 Phút
+ Điện lực Tân Châu:	87,0355 Phút
+ Điện lực Tân Biên:	153,2880 Phút

- Tổng sản lượng điện mất trong tháng do công tác: 651005 KWh
- Tổng SAIFI dự kiến trong tháng do công tác: 0,2162 Lần
- Lũy kế SAIFI dự kiến của Công ty đến hết THÁNG 10: 1,6202 Lần
- Độ tin cậy SAIFI của các Điện lực trong tháng do công tác:

+ Điện lực TP Tây Ninh:	0,4293 Lần
+ Điện lực Hòa Thành:	0,0970 Lần
+ Điện lực Dương Minh Châu:	0,1182 Lần
+ Điện lực Châu Thành:	0,2246 Lần
+ Điện lực Gò Dầu:	0,2253 Lần
+ Điện lực Bến Cầu:	0,0812 Lần
+ Điện lực Trảng Bàng:	0,2591 Lần
+ Điện lực Tân Châu:	0,1613 Lần
+ Điện lực Tân Biên:	0,3238 Lần